

Tuyển chọn các mẫu Đây mùa thu tới phân tích hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và sáng tạo trong việc phân tích Đây mùa thu tới. Tham khảo ngay dưới đây.

Phân tích Đây mùa thu tới dàn ý

1. Mở bài

Giới thiệu tác phẩm: Xuân Diệu là một trong những nhà thơ đặc biệt thành công khi viết về mùa thu, với bài thơ “Đây mùa thu tới”, thi sĩ đã mang đến cho người đọc những cảm nhận vừa tinh tế, vừa mới mẻ về một bức tranh mùa thu đẹp, lãng mạn nhưng cũng thấm đượm nỗi buồn, sự xót xa.

2. Thân bài

– Mùa thu đến thật nhẹ nhàng, nó không rộn rã, ồn ào để dễ dàng nhận biết như ngày hè. Thu về trên những rặng liễu đìu hiu, trong cảnh vật yên bình mà thấm đượm nỗi buồn mơ hồ.

– Thu đến mang theo những nỗi buồn và sự phấn khích, bất ngờ cho cảm nhận của con người, đó là tiếng reo vui của nhà thơ khi chợt nhận thấy mùa xuân đã về “Đây mùa thu tới, mùa thu tới”.

– Đến khổ thơ thứ hai, nhà thơ Xuân Diệu đã có những cảm nhận sâu sắc hơn về những dấu hiệu của ngày thu.

→ Khung cảnh mùa thu diễm lệ, lãng mạn có thể làm xao xuyến lòng người nhưng cũng gợi ra nỗi buồn về sự phai pha, tàn úa.

– Khung cảnh thi vị, lãng mạn nhưng cũng khẳng khiu, mỏng manh đến nao lòng “Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh”.

- Trăng thuộc về thiên nhiên nhưng được nhân hóa như một con người với những cảm xúc buồn vui như con người mang đến sự đồng điệu giữa thiên nhiên và con người.
- Những chuyển đồ nhịp thường ngày cũng đổi khác khi thu về, đó là sự thưa thớt, vắng lặng đến đìu hiu
- Trong khổ thơ cuối cùng, thi sĩ Xuân Diệu vẫn mãi miết cảm nhận từng bước đi của nàng thu, mùa thu còn được cảm nhận qua những chuyển động cụ thể của cánh chim và sự rộn rã trong lòng người
- + Nỗi buồn về sự chia li được nhà thơ gửi gắm thông qua hình ảnh cánh chim đang đi cư tránh rét.
- + Bầu không rộng lớn nhưng trầm buồn, u uất vì nhuốm màu chia li
- + Hình ảnh người thiếu nữ đa tình hay chính Xuân Diệu đa tình đã mang hết nỗi lòng hòa vào mùa thu, để mặc cho những suy nghĩ xa xăm trôi dạt cùng mây trời.

3. Kết bài

“Đây mùa thu tới” là thi phẩm xuất sắc của Xuân Diệu viết về mùa thu, thi sĩ không chỉ mang đến cho người đọc bức tranh mùa thu tuyệt đẹp mà còn gửi gắm những nỗi niềm, cảm xúc của bản thân trước mùa thu và những đổi thay của đất trời.

Phân tích Đây mùa thu tới hay nhất

Phân tích bài Đây mùa thu tới - Mẫu 1

Xuân Diệu (1916-1985) là nhà thơ tình, viết hay nhất và nhiều nhất trong thời đại chúng ta. Thi sĩ đã để lại trên 400 bài thơ tình,; là nhà thơ "mới nhất trong những

nhà thơ mới". Xuân Diệu cũng là thi sĩ của mùa thu. Với Xuân Diệu nếu "Tình không tuổi và xuân không ngày tháng" thì cảnh thu chứa đựng biết bao tình thu, bao rung động xôn xao, bởi lẽ "Thu đến - nơi nơi động tiếng huyền".

Trong hai tập thơ viết trước Cách mạng: "Thơ thơ" và "Gửi hương cho gió" có rất nhiều bài thơ nói đến sắc thu, hương thu, trăng thu, tình thu, thiếu nữ buổi thu về... Mùa thu thật đáng yêu, làm cho tâm hồn thi sĩ như dây đàn huyền diệu đang rung lên xao xuyến...

"Đây mùa thu tới" là một bài thơ thu tuyệt bút của Xuân Diệu, rút trong tập "Thơ thơ", xuất bản năm 1938. Thu đến, xôn xao rung động đất trời. Cảnh vật đẹp mà thoáng buồn man mác. Lòng thiếu nữ càng trở nên băng khuâng buổi thu về.

Cảm nhận đầu tiên của thi sĩ Xuân Diệu về mùa thu không phải là âm thanh tiếng chày đập vải, không phải là ấn tượng "Ngô đồng nhất điệp lục - Thiên hạ cộng trì thu" mà là ở dáng liễu, rặng liễu ven hồ, hay bên đường:

"Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng".

Cả một không gian "đìu hiu", buồn và vắng vẻ. Rặng liễu trầm mặc như "đứng chịu tang". Lá liễu buông dài như tóc nàng cô phụ "buồn buông xuống". Lá liễu ướt đẫm sương thu tưởng như "lệ ngàn hàng". Liễu được nhân hóa "đứng chịu tang", từ tóc liễu đến lệ liễu đều mang theo bao nỗi buồn thấm thía. Một nét liễu, một dáng liễu được miêu tả và cảm nhận đầy chất thơ. Biện pháp lấy âm được Xuân Diệu vận dụng tài tình để tạo nên vần thơ giàu âm điệu, nhạc điệu: "đìu hiu - chịu", "tang - ngàn - hàng", "buồn - buông - xuống". Đó là một điểm mạnh, khá mới mẻ trong thi pháp mà Xuân Diệu đã học tập được trong trường phái thơ tượng trưng Pháp trong thế kỉ XIX.

Say mê ngắm "rặng liễu đìu hiu...", nhà thơ khẽ reo lên khi chợt nhận thấy thu đã đến. Cách ngắt nhịp 4/3 với điệp ngữ "mùa thu tới" đã diễn tả bước đi của mùa thu và niềm mong đợi thu về bấy lâu nay trong lòng thi sĩ:

"Đây mùa thu tới/mùa thu tới

Với áo mơ phai/dệt lá vàng".

Một vần lưng thân tình: "tới - với", một chữ "dệt" tinh tế trong miêu tả và cảm nhận. Thu vừa tới, sắc màu cỏ cây vạn vật đều đổi thay, trở thành "mơ phai". Đó đây điểm tô một vài sắc vàng của lá, đúng là "dệt lá vàng". Câu thơ "Với áo mơ phai dệt lá vàng" là một câu thơ nhiều thi vị, nói lên cái hồn thu với sắc lá, gợi lên cảm giác thanh nhẹ, tươi sáng về mùa thu đáng yêu vô cùng.

Có thể nói, khổ thơ đầu đã vẽ lên một bức tranh thu đẹp, thơ mộng, thấm một nỗi buồn từ cây cỏ đến lòng người, nhưng không ảm đạm, thê lương làm nặng trĩu lòng người.

Mỗi ngày mỗi đêm đi qua. Thu đã về và thu dần dần trôi qua. Cảnh vật biến đổi. Hoa đã "rụng cành". Tác giả không nói "đôi ba...", mà lại viết "hơn một" cách dùng số từ ấy cũng là một cách nói rất mới. Trong vườn, màu đỏ (từng chấm nhỏ) đang lặn dần, đã và đang "rửa màu xanh"! Cũng nói về sự biến đổi ấy, trong bài "Cảm thu, tiễn thu" thi sĩ Tản Đà viết:

"Sắc đâu nhuộm ó quan hà

Cỏ vùng cây đổ bóng tà tà dương".

Cây cối bắt đầu rụng lá trơ cành như đang "run rẩy", khẽ "rung rinh" trước những làn gió thu lạnh lạnh, se sắt. Khổ thơ thứ hai, chất thơ ấy là sự lay động xôn xao từ cảnh vật, từ hoa lá hơi may mà thấm vào hồn thi sĩ:

"Hơn một loài hoa đã rụng cành

Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh.

Những luồng run rẩy, rung rinh lá,

Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh".

Các từ láy: "run rẩy", "rung rinh", "mỏng manh" là những nét vẽ thần diệu gợi tả cái run rẩy, cái rung mình của cây lá buổi chiều thu. Nghệ thuật sử dụng các phụ âm, "r" (rụng, rữa, run rẩy, rung rinh) và phụ âm "m" (một, màu, mỏng manh) với dụng ý thâm mỹ trong gợi tả và biểu cảm đặc sắc. Đó cũng là một nét mới trong thi pháp của Xuân Diệu.

Khổ thơ thứ 3, thi liệu vừa hiện thực vừa ước lệ tượng trưng, vừa kế thừa vừa cách tân sáng tạo. Cũng có trăng nhưng là "nàng trăng tự ngẩn ngơ" trên bầu trời. Không nói là trăng non đầu tháng, không hỏi "Trăng bao nhiêu tuổi trăng già" mà lại nói là "nàng trăng". Một hình ảnh đẹp, thơ mộng tả vàng trăng thu. Cũng ó núi, có non, lúc ẩn lúc hiện, "khởi sự" nhô lên cuối chân trời xa, qua lớp sương thu mờ. Trăng và núi trong thơ Xuân Diệu chứa đựng cái hồn thu muôn thuở của xứ sở quê hương, gần gũi và thân thuộc từ bao đời nay được vẽ lên thật đẹp:

"Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ

Non xa khởi sự nhạt sương mờ... "

Hai tiếng "đã nghe", "đã vắng" gợi tả cái không gian bao la, vắng vẻ của những buổi chiều thu lạnh lạnh:

"Đã nghe rét mướt luồn trong gió,

Đã vắng người sang những chuyến đò"

Cấu trúc câu thơ song hành và cách diễn tả cũng rất mới. Có chuyển đổi cảm giác giữa xúc giác và thính giác. Như vậy, sự cảm nhận của thi nhân về rét, về gió, về cái xa vắng không chỉ bằng giác quan mà còn bằng cả linh hồn nữa. Chữ "luôn" đã cụ thể hóa cái rét, cảm nhận được nó bằng trực giác. Rét mướt luôn trong gió thu hiu hắt chứ không phải là gió rét. Rõ ràng là chưa rét đậm, rét tê tái, đúng là cái rét, cái lạnh lạnh những chiều thu, những đêm tàn thu.

Khổ cuối là một bức tranh thu tuyệt đẹp. Có vẻ đẹp của thiên nhiên, của mây trời, cánh chim. Có vẻ đẹp thiếu nữ. Cảnh đẹp, người đẹp mà thoáng buồn mơ hồ mênh mông. Mây và cánh chim gợi lên nỗi buồn đẹp chia li như "bèo dạt mây trôi" của tình ca! Thi sĩ đã lấy cái "động" của cánh chim bay, của áng mây chiều trôi để đặc tả cái êm đềm, yên tĩnh của cõi vật và lòng người:

"Mây vẫn từng không chim bay đi,

Khí trời u uất hận chia li"...

Trong cái êm đềm, xa vắng ấy hiện lên hình ảnh thiếu nữ "ít nhiều" chưa xác định. Buồn tương tư, "buồn không nói". Một dáng điệu "tựa cửa nhìn xa", một tâm hồn "nghĩ ngợi gì" rất mơ hồ, xa xăm:

"Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói,

Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì"

Là mùa xuân hay mùa thu, là mùa hè hay mùa đông, giữa thiên nhiên trăm sắc nghìn hương ấy, hình ảnh thiếu nữ đa tình, duyên dáng luôn luôn thấp thoáng qua những vần thơ của Xuân Diệu. Thi sĩ đa tình nên thiếu nữ cũng đa tình?

"Bên cửa ờng kim thoa bức gấm

Hãy hãy thực nữ mắt như thuyền".

("Nụ cười xuân" - Thơ thơ)

Trong chùm thơ thu của Yên Đỗ, tình thu buồn thấm thía cô đơn được thể hiện qua hình ảnh một ông lão, lúc đang "tựa gối ôm cần" trên một chiếc thuyền câu "bé tẻo teo" giữa chiếc ao thu "lạnh lẽo", lúc là một cụ già đang ngồi uống rượu ngà ngà say trong đêm sâu, có lúc lại là một nhà nho đang lặng ngắm cảnh thu, muốn cầm bút đề thơ mà phân vân, lưỡng lự... Còn trong thơ thu của Xuân Diệu là hình bóng một giai nhân trong tương tư, đang mộng tưởng. Đó cũng là một nét mới nói về mùa thu trong thơ Xuân Diệu. Có thể nói trạng thái buồn mơ hồ, buồn không rõ nguyên do là một nét tâm trạng rất điển hình của hồn thơ Xuân Diệu:

"Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói... "

Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn..."

"Đây mùa thu tới" là một bài thơ thu tuyệt bút của Xuân Diệu. Bao nhiêu nét thu là bấy nhiêu nét vẽ tài hoa. Dáng thu, sắc thu, tình thu đều đẹp mà buồn, bao nên cái hồn thu menh mang, xao xuyến. Đáng yêu nhất là hình ảnh thiếu nữ, một dáng thu yêu kiều mộng tưởng "Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì". Một trái tim đa tình, một ngòi bút tài hoa. Cách cảm và cách diễn tả rất mới, rất thơ. Đằng sau những sắc thu của đất trời, hoa lá, cây cỏ, của núi xa, của nàng trăng, của làn gió thu se lạnh,... là tiếng thu xôn xao, rung động trong tâm hồn thi sĩ tuổi đôi mươi và trong lòng thiếu nữ tuổi trăng tròn. Bài thơ cho ta nhiều ngỡ ngàng say cái hương sắc mùa thu xưa, mùa thu Hà Nội hơn nữa.



Phân tích bài thơ Đây mùa thu tới - Mẫu 2

Xuân Diệu ông hoàng của thơ tình yêu, chưa kể những bài thơ của ông đều mang những quan niệm rất mới về cuộc sống, tuổi trẻ và về tình yêu. Ông cũng được xem là thi sĩ của mùa thu, cũng chính vì cái lãng mạn, khoáng khắc xao xuyến của thu mà những vần thơ của nhà thơ hồn hậu và có hồn biết bao nhiêu. Đây mùa thu tới là một trong số những sáng tác tiêu biểu của Xuân Diệu. Mùa thu đó hiện ra thật đáng yêu, làm cho tâm hồn thi sĩ như dây đàn rung lên những điệu nhạc xao xuyến lòng người.

Rút từ tập “ Thơ Thơ”, sáng tác "Đây mùa thu tới" là một bài thơ thu tuyệt bút của Xuân Diệu, xuất bản năm 1938. Thu đến, những chiếc lá rụng, gió hắt hiu làm xốn xang lòng người đặc biệt là một tâm hồn của một người thi sĩ, vốn đã có chút nhạy cảm với những thay đổi của đất trời dù là nhỏ nhất.

Nhưng có lẽ hình ảnh mùa thu tới trong tác phẩm khiến cho người đọc cảm nhận một không khí tang thương bi ai, những hình ảnh không phải hoa lá, không phải gió đưa cần trúc, không phải mặt nước xanh biếc mà gắn với hình ảnh những cành liễu

"Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng".

Không gian hiện ra với vẻ "đìu hiu", buồn và vắng vẻ. Rặng liễu trầm mặc như "đứng chịu tang". Lá liễu buông dài như tóc nàng cô phụ "buồn buông xuống". Sương thu ướt đẫm trên những nhánh liễu khiến tác giả ngâm nga một câu khiến chúng trở nên có hồn. Những cành liễu giống như những cô gái thướt tha, nhưng mắt buồn đẫm lệ. Biện pháp láy âm được Xuân Diệu vận dụng tài tình để tạo nên vần thơ giàu âm điệu, nhạc điệu: "đìu hiu – chịu", "tang – ngàn – hàng", "buồn – buông – xuống". Đây tạo nên những nét thú vị của thơ Xuân Diệu những năm đầu thế kỉ 20.

Ngắm nhìn rặng liễu, đột nhiên tác giả chợt nhận ra mùa thu đã tới, với cách ngắt nhịp 4/3 với điệp ngữ "mùa thu tới" đã diễn tả bước đi của mùa thu và niềm mong đợi thu về bấy lâu nay trong lòng thi sĩ.

"Đây mùa thu tới mùa thu tới

Với áo mơ phai dệt lá vàng".

Cách hiệp vần lung thần tình: "tới – với", một chữ "dệt" tinh tế trong miêu tả và cảm nhận. Thu tới cũng chính muôn nơi được nhuộm bởi một màu vàng của cây đổi lá, nó được dệt một cách tỉ mỉ mang tới một vẻ đẹp không phải tự dung mà có. "Với áo mơ phai dệt lá vàng" là một câu thơ thi vị biết bao, nói lên cái hồn thu với

sắc lá, gợi lên cảm giác thanh nhẹ, tươi sáng về mùa thu đáng yêu vô cùng. Tuy nhiên mùa thu đó lại bắt đầu với một nỗi buồn âm đạm hắt hiu.

Thu về cũng chính là lúc cảnh vật đổi khác, khoác lên mình những màu sắc rực rỡ. Thu đã về và thu dần trôi, thời gian trôi nhanh không tưởng. Cảnh vật một lúc một khác, hoa rơi, màu đỏ lấm chấm dần và rửa màu xanh. Cây cối cảnh vật bắt đầu rụng lá tro cành như đang "run rẩy", khẽ "rung rinh" trước những làn gió thu lành lạnh, se sắt.

"Hơn một loài hoa đã rụng cành

Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh.

Những luồng run rẩy, rung rinh lá,

Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh".

ở khổ thơ này, tác giả sử dụng những từ láy như: "run rẩy", "rung rinh", "mỏng manh" là những nét vẽ thần diệu gợi tả cái run rẩy, cái rùng mình của cây lá buổi chiều thu. Đặc biệt hình ảnh sắc đỏ " rửa " màu xanh khiến cho câu thơ mang một nét đẹp nghệ thuật độc đáo. Màu xanh đó không mượt như ngọc mà từ từ từ lan rộng ra, và mọi thứ như ngấm chất thu vào đó.

Thi liệu vừa hiện thực vừa ước lệ tượng trưng, vừa kế thừa vừa cách tân sáng tạo ở khổ thơ thứ 3 được sử dụng một cách triệt để: là "nàng trăng tự ngẩn ngơ" trên bầu trời. Một hình ảnh đẹp, thơ mộng tả vàng trăng thu. Hình ảnh núi nhấp nhô trong làn sương mờ cảnh làm nổi bật những hình ảnh của mùa thu. Trăng và núi trong thơ Xuân Diệu chứa đựng cái hồn thu muôn thuở của xứ sở quê hương, gần gũi và thân thuộc từ bao đời nay được vẽ lên thật đẹp:

"Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ

Non xa khởi sự nhạt sương mờ... "

"Đã nghe rét mướt luôn trong gió,

Đã vắng người sang những chuyến đò"

Hai tiếng "đã nghe", "đã vắng" gợi tả cái không gian bao la, vắng vẻ của những buổi chiều thu với không khí se se lạnh. Chúng ta thấy có chuyển đổi cảm giác giữa xúc giác và thính giác. Sự cảm nhận của thi nhân về rét, về gió, về cái xa vắng không chỉ bằng giác quan mà còn bằng cả linh hồn nữa. Như chính tác giả đang đứng giữa chiều gió thu, se se lạnh, chữ "luôn" đã cụ thể hóa cái rét, cảm nhận được nó bằng trực giác.

Đâu đẹp bằng hình ảnh thiên nhiên đượ đẽ ở khổ thơ cuối. Có vẻ đẹp của thiên nhiên, của mây trời, cánh chim, xuất hiện vẻ đẹp thiếu nữ. Cảnh đẹp, người đẹp nhưng mà thoáng buồn mơ hồ mênh mông. Mây và cánh chim gợi lên nỗi buồn đẹp chia li như "bèo dạt mây trôi" của tình ca!

"Mây vẫn từng không chim bay đi,

Khí trời u uất hận chia li"...

"Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói,

Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì"

Bao giờ trong thơ Xuân Diệu luôn xuất hiện hình bóng của giai nhân. Đây mùa thu tới cũng vậy, xuất hiện hình bóng một giai nhân trong tương tư, đang mộng tưởng. Đó cũng là một nét mới nói về mùa thu trong thơ Xuân Diệu.

Bài thơ "Đây mùa thu tới" lắng đọng trong độc giả những cảm xúc rất riêng, không những vậy cách cảm nhận của tác giả cũng rất mới mẻ. Mọi cảnh vật trong bài thơ

mặc dù có thiên nhiên nhưng không thể thiếu được trong thơ Xuân Diệu là hình bóng giai nhân. Bao nhiêu nét thu là bấy nhiêu nét vẽ tài hoa. Dáng thu, sắc thu, tinh thu đều đẹp đều hiện ra với nỗi buồn mệnh mang không biết từ đâu đến.

Phân tích Đây mùa thu tới Xuân Diệu - Mẫu 3

Xuân Diệu là một trong ba đỉnh cao của phong trào Thơ mới ở Việt Nam. Trong các tác phẩm, của ông về đề tài mùa thu, nổi bật nhất là tác phẩm Đây mùa thu tới. Bài thơ viết về đề tài quen thuộc là mùa thu và vẫn dùng nhiều thi liệu truyền thống. Nhưng tác giả đã gửi vào đó những cảm xúc mới đồng thời có nhiều cách tân táo bạo trong xử lý thi liệu, trong biểu đạt,.... Chính vì vậy bài thơ vẫn được xem là một thành công xuất sắc, tiêu biểu cho hồn thơ mới của nhà thơ.

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng

Đây mùa thu tới, mùa thu tới

Với áo mơ phai dệt lá vàng

Xuân Diệu không mượn hình ảnh tượng trưng là ngô đồng rụng để nói mùa thu mà sử dụng hình ảnh cây liễu, như trong truyện Kiều “Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha” hay trong ca dao truyền thống “Lơ thơ tơ liễu buông mành” là những cây liễu đơn thuần chỉ làm duyên làm dáng cho con người, còn trong bài thơ của Xuân Diệu, cây liễu là hình ảnh nhân hóa như một người phụ nữ duyên dáng yêu kiều buồn tang tóc não nùng. Xuân Diệu đã đưa vào bài thơ một nét riêng mới lạ đó chính là đem lại cho rặng liễu một dáng hình cụ thể, một tâm hồn con người, một nỗi sầu muộn rất người. Nỗi buồn được thể hiện qua từ láy “đìu hiu” hình ảnh gợi sự yếu đuối “tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”, sự láy âm giữa các chữ “buồn-

buông-xuông” “tang-ngàn-hàng” tạo lên hiệu quả diễn đạt miêu tả cái buồn của mùa thu, đó là dấu hiệu của chia tay tang tóc cây liễu trĩu nặng như không mang nổi mình nó “*Đây mùa thu tới - mùa thu tới*”

Lặp 2 lần động từ “tới” báo hiệu một mùa thu vội vã, một sự giao cảm tinh tế nhạy bén. Nhịp câu thơ 4/3, sự lặp lại mùa thu tới như một tiếng reo ngỡ ngàng như chợt nhận ra mùa thu vô hình đã trở thành mùa thu hữu hình. Xuân diệu đón mùa thu bằng cả tâm lòng “*Với áo mơ phai dệt lá vàng*”

Xuân Diệu đã vẽ nên mùa thu bằng chiếc áo mơ phai tạo cho mùa thu một dang vẻ tươi sáng thanh nhẹ quý phái, đây là màu sắc hư ảo. động từ dệt đem đến cho ta cảm nhận màu vàng nhưng không tĩnh lặng, một màu xanh đậm không chịu ứa tàn mà vẫn tiềm ẩn một sức mạnh của thiên nhiên. Câu thơ mất đi một chút rõ ràng nhưng được thêm rất nhiều thơ mộng. Khổ thơ 1 sử dụng biện pháp nhân hóa từ ngữ tinh tế tạo nên một bức tranh thiên nhiên chớm thu lộng lẫy nhưng không buồn.

Hơn một loài hoa đã rụng cành

Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh

Những luồng run rẩy rung rinh lá

Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh

Hơn một có nghĩa là vài là mấy nhưng lại không mang tính cụ thể, từ hơn một là từ ngữ rất tân kỳ, không dùng từ mấy, vài vì nó xác định giới hạn dùng từ hơn một gợi nhiều giá trị gợi cảm hơn. “Hoa rụng” thay cho từ lá rụng mà các nhà thơ xưa hay dùng đã tăng thêm cảm giác chia lìa tang tóc.

“Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh”

Rũa là từ chỉ xung đột giữa sắc đỏ và sắc xanh. Nhà thơ dùng những gam màu đối lập gay gắt đỏ – xanh vừa gây một cảm giác mạnh, vừa biểu hiện một ý tưởng, bước đi tàn nhẫn của thời gian làm phai tất cả trong đó có màu lá.

“Những luồng run rẩy rung rinh lá”

Láy 4 phụ âm “r” gợi cảm giác lạnh lẽo, một sự rung động khê khàng của cây lá. Sử dụng một loạt âm tiết có phụ âm rung láy, bốn phụ âm “r” đã làm run rẩy cả câu thơ, cái lạnh như thấm từ đầu lưỡi lan ra đến tận gan ruột con người. Sự rung động khê của cây lá hay cũng chính là sự sợ hãi mang tâm trạng con người. Tác giả miêu tả gợi cảm cả bên trong cảnh vật

“Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh”

Câu thơ là nét vẽ tranh phương đông chấm phá, chỉ ra linh hồn của cảnh vật, sự tro trọi gầy guộc của cành lá khi thu, nhưng là mùa thu chưa định hình nên chỉ là đôi nhánh. Với cảm quan nhạy bén, với khả năng lựa chọn từ ngữ hình ảnh đoạn thơ đã đem lại cho ta cái sống động của cảnh vật. Đó là sự sợ hãi của những chiếc lá sắp bị lìa cành, cách cảm nhận từ ngữ tinh tế, xuân diệu đã cảm được những biến động tinh vi huyền diệu của thiên nhiên, đó là cảnh phai tàn nát khi trời đất chuyển thu.

Thình thoảng nàng trăng tự ngắm ngơ

Non xa khỏi sự nhạt sương mờ

Đã nghe rét mướt luồn trong gió

Đã vắng người sang những chuyến đò

Sự xuất hiện hình ảnh trăng cô lẻ, ngấn ngờ buồn, hình ảnh non xa nhạt nhòa tạo cảm giác không gian quạnh hiu xa vắng, đặc biệt là chữ “vắng” càng giúp người đọc cảm nhận nỗi buồn vô cùng.

“Đã nghe rét mướt luồn trong gió”

“Nghe” có sự chuyển đổi cảm giác từ xúc giác sang thính giác. Câu thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa rét mướt – luồn, gió rét đã hòa làm một, nhưng từ luồn đã tách đôi gió rét ra làm 2 vật thể riêng biệt. Đó là một cách vật thể hóa cái lạnh, chỉ mức độ cái lạnh của mùa thu, cái vô hình đã thành cái hữu hình nhờ động từ luồn. tác giả đã mở hết các giác quan để thụ cảm cái nhạt nhòa quạnh hiu buồn. Ta thấy đất trời quạnh quẽ xa mờ hơn, vàng trắng như cùng bơ vơ, ngấn ngờ, núi không rõ nét, tất cả như đang chia ly như rời bỏ nhau.

Mây vẫn từng không chim bay đi

Khí trời u uất hận chia ly

Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì

Khổ thơ thứ 4 là cái nhìn lên bầu trời “mây vẫn từng không...” nếu bầu trời trong thơ Nguyễn Khuyến là bầu trời trong nhẹ cao thì trong thơ Xuân Diệu là “mây vẫn từng không chim bay đi” là chim đi khi trời u uất, không gian rộng xa vắng tạo sự chia ly tan tác, cảnh vận động theo mạch từ cái xác định cụ thể đến cái không xác định. Cái tình đậm nét dần, những nỗi buồn, cái buồn của cái tôi cá nhân càng đi sâu càng thấy lạnh càng cô đơn, cái tôi tách khỏi cái ta (đặc trưng của thơ mới). Hai câu thơ cuối là sự xuất hiện của ít nhiều từ ngữ không làm cho cảnh vui hơn mà trái lại càng sầu thảm hơn, đây là lối diễn đạt rất tây trong cấu trúc đảo ngữ “ít

hiều thiếu nữ buồn không nói” đã vẽ lên nỗi sầu buồn lẻ loi cô đơn của thiếu nữ trước không gian mênh mang, hai câu thơ nói lên nỗi buồn xa xăm thương nhớ, sự ngỡ ngàng của các cô gái chàng trai và cũng chính là tâm trạng nhà thơ, những con người mơ mộng và say đắm yêu thương. Con người đã xuất hiện trong tâm trạng u buồn suy tư, tình thu đã đắm sâu vào cảnh vào lòng người.

Qua bài thơ ta thấy nhà thơ có một tâm hồn nhạy cảm một năng lực quan sát tinh tế, một trí tưởng tượng phong phú. Nỗi buồn trong thơ Xuân Diệu không chỉ là nỗi buồn của những con người thời đại không tìm được hướng đi cho mình mà còn do những đặc điểm rất riêng của nhà thơ, khát khao giao cảm với đời mà đời lạnh nhạt, nỗi ám ảnh sâu sắc về thời gian một đi không trở lại. Bài thơ là không gian đẹp chứng tỏ nhà thơ có một tình yêu tha thiết với quê hương đất nước, đó là yếu tố tích cực trong thơ Xuân Diệu cũng như của các nhà thơ mới.

Phân tích nội dung Đây mùa thu tới - Mẫu 4

*"Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo"*

Từ lâu, đề tài mùa thu đã trở thành một nguồn cảm hứng bất tận cho tất cả các thi nhân. Nếu như ở trên ta có một "Thu điếu" - Nguyễn Khuyến với cảnh thu thân thuộc, bình dị của làng quê đồng bằng Bắc Bộ thì đến với "Đây mùa thu tới", Xuân Diệu lại mang đến bức tranh thu sinh động, ấn tượng đồng thời tác giả bày tỏ cảm xúc u sầu, trầm tư khi mùa thu đến.

"Đây mùa thu tới" được rút từ tập "Thơ thơ" xuất bản 1938, là một đại diện tiêu biểu cho nền thơ ca trước Cách mạng. Bài thơ chính là khung cảnh đất trời với "hoi thờ" man mác buồn cùng với đó là nỗi băng khuâng của người thiếu nữ khi mùa thu về.

Mở đầu bài thơ người đọc đã cảm nhận được cái buồn, vắng vẻ của cảnh vật

*"Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng"*

Tác giả dẫn dắt độc giả với hình ảnh đầu tiên - "liễu". Xuân Diệu đã chọn hình ảnh này làm tín hiệu của mùa thu nhằm diễn tả một mùa thu buồn man mác nhưng cũng đầy lãng mạn. Tâm trạng mà tác giả xây dựng cho "nhân vật" này là cái "đìu hiu" - tức là sự vắng vẻ, đơn côi. Và sự cô đơn này không chỉ diễn ra trên một mà là "rặng" - với nhiều cây liễu càng làm cho nỗi buồn chùng chát, lây lan. Chính từ láy "đìu hiu" đã miêu tả không khí buồn, lẻ loi của "liễu". Nhà thơ đã dùng thủ pháp nhân hóa để nói lên hành động của "liễu" là "đứng chịu tang". Lúc này, "liễu" không còn là một thực thể vô tri vô giác nữa mà thay vào đó là hình ảnh buồn, lặng lẽ nghiêng mình trước "tang".

Hình ảnh "lệ ngàn hàng" gợi nỗi đau, nỗi buồn khi tác giả sử dụng số đếm "ngàn" để chỉ về nước mắt của cây liễu. Chính điều này làm người ta tự hỏi liệu nguyên nhân nào khiến cho "liễu" khóc, ai đã ra đi để "nàng" phải "chịu tang". Hai câu thơ gợi mở và làm cho người đọc tò mò về những "diễn biến" tiếp theo. Ở khổ thơ đầu này, một biện pháp nghệ thuật nữa mà tác giả sử dụng là láy âm gần nhau. Liên tiếp là ba chữ "Buồn - buông - xuống" là các âm tiết nửa khép nên khẩu hình khi phát âm là hẹp tạo cảm giác nỗi buồn ứ đọng và khi phát âm thì âm thanh trầm. Thanh âm theo thứ tự là bằng thấp, bằng cao, trắc cao nên khi đọc câu thơ gợi cảm giác nỗi buồn đang "buông" từ từ, không vội vã. Cũng tương tự như vậy tác giả sử dụng láy âm cho ba chữ "tang - ngàn - hàng" cũng là âm tiết nửa khép.

Đi từ bằng cao xuống bằng thấp nên các từ này gợi nỗi trĩu nặng, giọng điệu trầm xuống cho sự xót xa, thương tiếc của "liễu".

*"Đây mùa thu tới mùa thu tới
Vội áo mơ phai dệt lá vàng."*

Niềm vui mừng, phấn khởi của tác giả khi mùa thu đã "chạm ngõ". Điệp cấu trúc "mùa thu tới" càng nói lên sự hồ hởi, chào đón "nàng thu" của thi sĩ. Câu cuối chính với hình ảnh nhẹ nhàng, trong sáng, mang đậm sắc thu với "phông nền" là màu vàng. Cả hai câu thơ đều có cách ngắt nhịp 4/3 diễn tả được sự chuyển động của nàng thu, đồng thời thể hiện thái độ mong chờ thu tới của thi sĩ.

Nếu như ở khổ thơ đầu tiên tác giả đưa chúng ta đến với những cảm xúc thuần túy của mùa thu thì ở khổ tiếp theo Xuân Diệu lại đi vào chi tiết, khắc họa rõ nét hơn bức tranh thiên nhiên

*"Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh.
Những luồng run rẩy, rung rinh lá,
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh."*

Thoạt đọc câu đầu khổ thơ hai, độc giả sẽ cảm thấy khá lạ tai với cụm từ "hơn một". "Hơn một" tức là số nhiều, có thể là hai, ba, bốn.... nhưng thi sĩ lại không dùng một số đếm cụ thể mà lại dùng "hơn một". Chính cụm từ này đã gây ra cho người đọc nhiều hứng thú. Chắc hẳn rằng không chỉ có một loài hoa "đã rụng cành" mà là rất nhiều loài hoa đã như thế. Xuân Diệu quả là một nhà thơ tài tình khi ông liên tiếp đưa ra những từ ngữ đặc sắc và đầy chất gợi. Phải tinh tế lắm, nhạy cảm lắm thì ông mới chọn "rữa" để miêu tả cây trong vườn. Động từ này gây ra cho người đọc sự nhuốm màu, pha trộn giữa màu xanh và màu đỏ. "Sắc đỏ" đang dần xâm chiếm trên lá cây, như một tín hiệu cho mùa thu đã về. Câu thơ kế tiếp thi sĩ sử dụng liên tục hai từ láy "run rẩy", "rung rinh" như một sự lay động nhẹ của "nhánh khô gầy" khi có làn gió thoảng qua. Liên tiếp là bốn chữ "r" làm

cho người đọc cảm nhận được cái lạnh, sự "run rẩy" cũng theo đó mà được cảm nhận rõ hơn.

Đến với khổ thơ thứ ba, người đọc bắt gặp hồn thơ vừa mang tính hiện thực lại có tính chất tượng trưng đầy sáng tạo. Ấn tượng ngay với độc giả là hình ảnh "nàng trắng". Cũng với ý nghĩa đó tác giả có thể diễn đạt theo cách khác như trắng non hoặc trắng đầu mùa. Nhưng không, thi nhân đã nhân hóa trắng thành hình ảnh một con gái với tuổi xuân xanh mơn mớn như chính cái sắc vàng của trắng non.

"Thỉnh thoảng nàng trắng tự ngân nga"

Non xa khỏi sự nhạt sương mờ"

Với phép tu từ nhân hóa, nhà thơ Xuân Diệu đã khắc họa tính cách của trắng y hệt như một người con gái đang suy nghĩ điều gì để rồi tự "ngân nga". Cùng với hình ảnh trắng, tác giả còn khéo léo giới thiệu về núi non quê hương. Từ "xa" cho thấy điểm nhìn của tác giả đã mở rộng ra. Thoạt đầu là từ trên cao khi chiêm ngưỡng "nàng trắng", còn giờ đây là không gian có chiều dài với núi non được bảo vệ bởi một lớp sương "nhạt". Chính từ này làm cho núi non không hiện ra một cách rõ nét cũng không bị bao phủ quá dày mà nó vừa đủ để tạo ra hình ảnh vừa thực vừa ảo.

"Đã nghe rét mướt luôn trong gió"

Đã vắng người sang những chuyến đò."

Cấu trúc song hành "Đã..." diễn tả một sự việc, hành động đã xảy ra. Thu về mang theo cái rét đặc trưng cùng "hội ngộ". Lúc này tác giả đã chuyển xúc giác sang thính giác để nghe "lời thu nói". Cái rét ở đây không phải là rét đậm cũng không là rét tê tái mà là "rét mướt". Động từ độc đáo "luôn" tạo cảm giác cái rét đang len lỏi vào từng con gió cùng về với mùa thu. Câu thơ cuối miêu tả hiện thực những chuyến đò giờ đã vắng người sang gợi cảm giác buồn, vắng vẻ.

Đến với khổ thơ cuối cùng:

*"Mây vẫn từng không chim bay đi
Khí trời u uất hận chia ly
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì."*

Nếu như ở "Thu điếu" Nguyễn Khuyến đưa đến cho chúng ta một bầu trời nhẹ nhàng, trong xanh - "tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt" thì "Đây mùa thu tới" bầu trời của Xuân Diệu lại đượm buồn. Thi sĩ dùng những hình ảnh chuyển động để nói tới cái tĩnh lặng của con người. "Chim bay đi" trong sự chia ly của khí trời làm cho không gian như chia đôi, tạo cảm giác buồn đơn chiếc. Tác giả đã miêu tả từ cái xác định đến cái không xác định làm cho câu thơ có nét mới lạ. Hình ảnh "thiếu nữ buồn không nói" cùng với nghệ thuật đảo ngữ đã khắc họa nỗi sầu thâm, lẻ loi, cô đơn của cô gái trước không gian mênh mông rộng lớn. "Nhìn xa", "nghĩ ngợi" càng làm rõ hơn sự suy tư, trầm ngâm của nhân vật trước cảnh sắc mùa thu hay chính xác là bước "chuyển mình" của "nàng thu". Mượn hình ảnh "thiếu nữ", tác giả đã nói lên suy nghĩ, tâm sự của mình về bức tranh thu. Đó chính là cảm xúc buồn, suy tư khi mùa thu dần "tàn".

Với "Đây mùa thu tới", nhà thơ Xuân Diệu đã cho độc giả thấy cảm quan cực kỳ xuất sắc trong việc quan sát, miêu tả cảnh vật khi mùa thu tới. Bài thơ không những có đầy đủ hình ảnh, cảnh sắc mà còn chất chứa tình thu. Bằng tình yêu cuộc sống, thái độ trân quý thời gian thi sĩ đã vẽ nên bức tranh thu vừa sinh động nhưng đồng thời cũng mang nét u buồn, cô đơn.



Phân tích bài thơ Đây mùa thu tới của Xuân Diệu - Mẫu 5

Xuân Diệu được xem là một trong những nhà thơ mới nhất trong những nhà thơ mới. Thơ ông luôn mang màu sắc khác biệt, với cách dùng từ ngữ độc đáo, sáng tạo và khác lạ khiến người đọc bị lôi cuốn và hấp dẫn. Những ai đã từng ngắm qua thơ ông một lần ắt hẳn sẽ không bao giờ quên được niềm khao khát sống được hòa mình vào thiên nhiên của tác giả. Bài thơ Đây mùa thu tới được nhà thơ Xuân Diệu in trong tập Thơ thơ. Đây là một trong những bài ông viết trước Cách mạng nên vẫn còn mang tâm trạng buồn thương.

Ngay từ tiêu đề “Đây mùa thu tới”, độc giả đã phần nào hiểu được nội dung chủ yếu của bài thơ là gì. Đó là nói về mùa thu nhưng không phải là giữa mùa thu hay cuối thu. Mà là đương lúc mùa thu mới tới, đất trời vừa mới tiễn biệt mùa hè để đón thu tới. Khi ngắm nhìn sự chuyển đổi của đất trời đó, nhà thơ Xuân Diệu phát hiện ra:

“Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng;

Đây mùa thu tới – mùa thu tới

Với áo mơ phai dệt lá vàng”.

Đập vào mắt nhà thơ đầu tiên khi mùa thu đến là hình ảnh rặng liễu rũ. Nếu người thường, thấy rặng liễu ấy sẽ mang dáng vẻ dịu dàng ê ấp, thế nhưng, ở đây nhà thơ lại thấy rặng liễu như mang tâm trạng buồn bã như đang chịu tang, như đang trong cảnh biệt li chết chóc. Từng cành lá buông xuống, được nhà thơ ví như những giọt lệ tuôn rơi. Thật là một cảnh sắc thật buồn thê lương. Dường như ẩn đằng sau hình bóng rặng liễu là hình ảnh một thiếu phụ đang khóc lóc trong cảnh đưa tang. Đọc câu thơ lên mà đọc giả cảm thấy buồn đến nao lòng. Đến hai câu tiếp, nhà thơ thông báo “mùa thu tới mùa thu tới” với màu sắc mờ nhạt và lá vàng, lại càng nhấn mạnh thêm sự ảm đạm trong bức tranh thu mới tới.

Ở khổ thơ này, nhà thơ đã dùng những từ ngữ nhân hóa, khiến cho mùa thu cũng mang dáng vẻ của con người, biết khóc, biết buồn, biết dệt lá. Qua đây, chúng ta có thể cảm nhận được tâm trạng sầu thảm trước cuộc sống của nhà thơ.

Đến khổ thơ 2, chúng ta càng thấm thía hơn khung cảnh ảm đạm của mùa thu. Dưới con mắt nhạy cảm, tinh tế nhưng đầy u uất của nhà thơ, mùa thu tới mang theo sự chia lìa, khi các loài hoa thay nhau rụng xuống. Thay vì sắc xanh tươi trẻ của mùa hè thì giờ đây sắc đỏ đã chiếm chỗ và xua đuổi màu xanh đi để chiếm trọn không gian thu cho riêng mình. Không những thế, mùa thu tới mang theo những cơn gió heo may se se lạnh, khiến cho cành lá rung rinh một cách run rẩy chứ không phải rung rinh vui vẻ như khi mùa hè. Cùng với đó là những cành cây rụng hết là chỉ còn trơ xương gầy mỏng mảnh thiếu sức sống.

“Hơn một loài hoa đã rụng cành

Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh;

Những luồng run rẩy rung rinh lá...

Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh”.

Cả khổ thơ, tác giả đã dùng màu sắc và các nét chấm phá để khắc họa lên bức tranh thu đầy xơ xác và khô héo. Dường như nó ẩn chứa đáng vẻ thất vọng, chán chường của tâm trạng con người. Con người trước Cách mạng tháng tám hay chính nhà thơ đang thấy mình thiếu sức sống, không biết bầu vùi vào đâu và cảm thấy run rẩy trước dòng chảy của thời gian. Bốn câu thơ đều sử dụng phép đảo ngữ, nhằm nhấn mạnh những thay đổi của thiên nhiên khi mùa thu tới và cũng nhằm làm nổi bật nét thu đầy buồn thương.

Nếu như những câu thơ trên, nhà thơ mới phác họa bức tranh thu qua những đổi thay của thiên nhiên, thì tới khổ thơ tiếp theo nhà thơ đã nói tới sự vận chuyển của cả vũ trụ lẫn con người. Ở đây, nhà thơ không gọi là bóng trăng, hay ánh trăng mà gọi là “nàng trăng”. Cụm từ ấy cho độc giả thấy nàng trăng như cô gái ngần ngơ tiếc nuối trước sự đổi thay của đất trời, của thời gian. Trăng thu không sáng vành vạch như thường mà lại thỉnh thoảng ngần ngơ như đang mơ tưởng hay tiếc nuối điều gì.

“Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ...

Non xa khỏi sự nhạt sương mờ...

Đã nghe rét mướt luồn trong gió...

Đã vắng người sang những chuyến đò...”

Không chỉ trắng ngần ngơ mà núi non cũng trở nên mờ nhạt. Dường như vạn vật đều trở nên hiu quạnh, mờ ảo khi bước chân mùa thu tới. Đã thế, đâu đó còn có những cơn gió lạnh đầu mùa, khiến cho cả đất trời lẫn con người bỗng trở nên buốt giá, là lạnh lẽo. Cũng chính vì thế mà những chuyến đi vốn tập nập hàng ngày giờ trở nên yên vắng vẻ, chẳng còn ai qua sông. Điều đó chứng tỏ sức sống của con người cũng trở nên khô cạn, con người đều lui về ở ẩn. Điệp từ “đã” ở đây tác giả sử dụng nhằm nhấn mạnh rằng mùa thu đã tới thực sự. Mùa thu không còn mới tới nữa mà đã bao trùm lên khắp không gian, cảnh vật và hồn người.

Qua quá trình phân tích bài thơ Đây mùa thu tới của nhà thơ Xuân Diệu, chúng ta cảm nhận nét đẹp sâu bi của mùa thu. Thu chẳng còn vẻ đẹp lãng mạn mộng mơ mà chất chứa đầy nỗi buồn u uất. Đó cũng chính là tâm trạng của hầu hết các thi sĩ, nhà văn Việt Nam trước Cách mạng tháng 8 khi đất nước còn trong cảnh lầm than, khi mọi sự đang còn trong vòng luẩn quẩn và đời sống con người đang bị chà đạp bởi những thế lực tàn bạo nửa thực dân nửa phong kiến.

“Mây vẫn từng không, chim bay đi,

Khí trời u uất hận chia ly.

Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì”.

Chính bởi tâm trạng đang buồn rầu nên tác giả đã nhuộm màu buồn đó lên cảnh thu. Mặc dù có thể, mùa thu không đến nỗi sầu đau như thế. Nhưng vì quá uất hận, quá bi thương nên nhà thơ Xuân Diệu đã không thể giấu được lòng mình. Ông đã gửi gắm qua những câu thơ về mùa thu đầy xót xa. Đặc biệt ở khổ thơ cuối. Nhà thơ đã cho xuất hiện một loạt hình ảnh thể hiện sự chia ly, sự tử biệt. Rồi giữa khung cảnh mùa thu tang thương ấy, hình ảnh người thiếu nữ buồn không nói càng

làm cho bức tranh trở nên sâu thẳm. Người thiếu nữ ấy nhìn xa xăm, vô định, nghĩ ngợi mông lung về điều gì mà không biết chính xác là điều gì. Dường như đó cũng chính là tâm tư của nhà thơ khi đang khao khát điều gì đó nhưng lại không thể biết chính xác là điều gì. Cái hình ảnh “tự cửa” nhìn xa xăm không nói sao mà buồn thẳm sao mà bất an và nhiều lo lắng đến thế. Dường như con người đang không biết bầu vùi vào đâu, không biết đi đâu về đâu giữa cuộc đời đầy bất an đó.

Toàn bộ bài thơ một là một bức tranh mùa thu buồn được vẽ bằng những bút pháp nghệ thuật độc đáo. Nhà thơ đã sử dụng những từ láy gợi cảm giác như “run rẩy”, “ngẩn ngơ”, “điều hiu”, “mỏng manh”... Nhờ những từ đó là bức tranh thu trở nên sinh động hơn, có sức hút hơn với người đọc. Đặc biệt, những cách đảo ngữ thú vị càng giúp bài thơ bộc lộ rõ hơn sự biến chuyển của thời gian và tâm trạng nỗi của tác giả. Với thể thơ tự do, nhà thơ cho thấy tâm hồn của mình thật phóng khoáng, không bị gò bó rào cản trong một khuôn mẫu nào cả. Nhờ thế mà bài thơ cũng dễ đi vào lòng người, dễ hiểu, dễ thuộc và dễ cảm hơn.

Đã có rất nhiều nhà thơ lấy mùa thu làm chủ đề trong tác phẩm của mình. Nếu Nguyễn Khuyến là chùm thơ thu với nỗi buồn hoang vắng hiu quạnh thì ở đây, Xuân Diệu là nỗi buồn chia li đầy tang thương sâu muộn. Đó cũng chính là tâm trạng chung của hầu hết các thi sĩ, nhà văn của Việt Nam trước Cách mạng tháng 8. Nhưng thật may, sau Cách mạng, cái nhìn của họ đã trở nên tươi đẹp hơn và căng tràn sức sống hơn. Qua bài thơ Đây mùa thu tới, chúng ta thêm thấm thía hơn vẻ đẹp buồn mênh mang của một mùa trong bốn mùa thiên nhiên thú vị.

Tham khảo thêm:

- [Top 6 mẫu phân tích Thu vịnh chọn lọc hay nhất, đạt điểm cao](#)
- [Top 20 mẫu mở bài Tự tình 2 hay nhất đạt điểm cao](#)

- [6 mẫu phân tích tâm trạng của Hồ Xuân Hương trong bài thơ Tự tình hay nhất](#)

Phân tích Đây mùa thu tới khổ 1

Phân tích khổ thơ đầu bài Đây mùa thu tới - Mẫu 1

Xuân Diệu là gương mặt nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới ở Việt Nam. Thơ Xuân Diệu nổi bật với tình yêu cuộc sống, khát khao giao cảm với đời, với thiên nhiên. “Đây mùa thu tới” là bài thơ tiêu biểu cho nguồn cảm hứng dạt dào ấy, bài thơ không chỉ vẽ ra khung cảnh thiên nhiên những ngày chớm thu đẹp mà buồn mà còn bộc lộ những rung động, xao xuyến của nhân vật trữ tình.

Trong hai câu thơ đầu, tác giả đã gợi ra khung cảnh buồn với hàng liễu rủ bên hồ khi tiết trời sang thu:

“Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”

Mùa thu vốn là nguồn đề tài quen thuộc trong thi ca, đến lượt mình Xuân Diệu một mặt kế thừa nguồn thi hứng bất tận ấy, mặt khác mang đến những nét mới mẻ về mùa thu. Mùa thu được thi sĩ Xuân Diệu cảm nhận qua hàng liễu đìu hiu với những cành lá rủ xuống mặt hồ. Có thể nói tác giả đã rất thành công trong việc sử dụng biện pháp lấy âm (liễu-đìu-hiu- chịu, tang-ngàn hàng, buồn-buông-xuống) để tạo ấn tượng về hình ảnh thơ, đồng thời mang đến nhạc điệu buồn khiến cho nỗi buồn trong lòng người càng thêm lan tỏa.

Những rặng liễu rủ trong cảm nhận của nhà thơ tựa như mái tóc dài của người thiếu nữ “Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang”. Hình ảnh thơ ấn tượng đến mức tái tê cõi lòng, rặng liễu không chỉ là loài thực vật vô tri nữa mà đã trở thành tiếng lòng

của nhân vật trữ tình. Rặng liễu thu buồn với những cành dài rủ xuống mặt hồ như mái tóc người con gái đứng chịu tan, lại vỡ òa thành những tiếng khóc và đọng lại thành những giọt nước mắt xót xa.

Cảnh vật tuy buồn nhưng vẫn đẹp để đến nao lòng, nhận biết những dấu hiệu sang thu ấy, người thi sĩ đã reo lên đầy náo nức:

Đây mùa thu tới- mùa thu tới

Với áo mơ phai dệt lá vàng

Hai câu thơ tiếp của khổ thơ đầu tiên như lời reo mừng hân hoan khi phát hiện thu đã về “áo mơ phai dệt lá vàng”. Sắc vàng đã gắn liền với mùa thu, với sự phai nhạt, tàn úa nhưng ở đây nhà thơ dùng “Mơ phai” lại gợi ra sắc vàng đầy tươi tắn, thanh nhẹ. Không gian rộng lớn đầy chất thu, thu về vạn vật như tươi sáng, nhẹ nhàng hơn nhưng cũng thấm đượm một nỗi buồn khó có thể giải bày.

Bằng sự tinh tế trong cảm nhận và tài năng sáng tạo bậc thầy, chỉ với bốn câu thơ ngắn gọn nhà thơ Xuân Diệu như kéo cả mùa thu về cho đất nước, làm xao xuyến lòng người. Bức tranh mùa thu trong thơ Xuân Diệu đẹp để, lãng mạn nhưng cũng thấm đượm nỗi buồn trong cảnh vật và sự tái tê trong lòng người.

Phân tích khổ đầu Đây mùa thu tới - Mẫu 2

Xuân Diệu được mệnh danh là “ông hoàng thơ tình” của văn học Việt Nam. Ông là nhà thơ tình viết hay nhất và nhiều nhất trong kho tàng thơ văn nước nhà. Với ngôn từ lãng mạn và nhịp điệu thơ đậm chất trữ tình, những tác phẩm của Xuân Diệu luôn lay động tâm hồn người đọc. Đối với ông, mùa thu cũng là nguồn cảm hứng bất tận, cảnh thu chứa đựng nhiều rung động bồi hồi, bởi lẽ “Thu đến – nơi nơi động tiếng huyền”.

Đối với Xuân Diệu, mùa thu lúc nào cũng thật thơ mộng, khiến cho tâm hồn người thi sĩ như dây đàn đang rung lên xao xuyến. Và “Đây mùa thu tới” là cũng là một tuyệt phẩm về mùa thu của nhà thơ Xuân Diệu. Tác phẩm được trích trong tập “Thơ thơ”, xuất bản năm 1938, thể hiện bước chân của mùa thu làm xôn xao, rung động đất trời và lòng người.

Mùa thu thường gợi buồn và cũng gợi tình. Có lẽ chính vì thế, Xuân Diệu cũng không thể làm ngơ trước vẻ đẹp rất riêng của thu. Cảm nhận đầu tiên của thi sĩ Xuân Diệu về mùa thu không phải là ở không gian mênh mang, bao la khiến con người trở nên nhỏ bé như “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo” hay “Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao” của Nguyễn Khuyến. Ông cảm nhận mùa thu trước hết ở dáng liễu nhỏ bé ven hồ.

"Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng".

Cả không gian "đìu hiu", vắng vẻ và gợi cho người ta một nỗi buồn mang mác. Rặng liễu trầm mặc như chỉ biết "đứng chịu tang", như một lẽ dĩ nhiên phải như vậy và chỉ có thể cam chịu, âm thầm đón nhận mà thôi. Lá liễu buông dài như tóc nàng góa phụ "buồn buông xuống". Lá liễu ướt đẫm sương thu tưởng như "lệ ngàn hàng".

Nhánh liễu đã được tác giả sử dụng biện pháp nhân hóa, biến thành một người con gái yếu đuối, nhỏ bé với những tâm sự và cảm xúc riêng. Nàng "đứng chịu tang", từ tóc liễu đến lệ liễu đều mang theo nỗi sầu man mác không biết ngỏ cùng ai. Chỉ một dáng liễu thôi cũng được Xuân Diệu miêu tả và cảm nhận đầy chất thơ, thổi vào đó hồn thu đầy hoài niệm.

Bên cạnh đó, biện pháp láy âm cũng được thi sĩ Xuân Diệu vận dụng tài tình để tạo nên những vần thơ giàu nhạc điệu: "điều hiu – chịu", "tang – ngàn – hàng", "buồn – buồn – xuống", như bước đi uyển chuyển, thướt tha, nhẹ nhàng của nàng thu. Đó là một điểm mới mà Xuân Diệu đã học tập được trong trường phái thơ tượng trưng Pháp thế kỉ XIX.

Từ chỗ say mê ngắm "rặng liễu điều hiu", tâm hồn nhà thơ như khẽ reo lên khi nhận ra mùa thu đã đến. Cảm nhận đó được thể hiện qua hai câu thơ tiếp theo:

"Đây mùa thu tới/mùa thu tới

Với áo mơ phai/dệt lá vàng".

Chắc hẳn điều đầu tiên mà người đọc cảm nhận được là nhịp thơ dồn dập, “mùa thu tới” được lặp lại trong câu cho thấy thu đã đến ngay trước hiên nhà, như tiếng reo hân hoan của thi sĩ trước mùa lãng mạn và tình nhất trong năm.

Thu vừa tới, sắc màu cỏ cây vạn vật đều đổi thay, trở thành "mơ phai" nhẹ nhàng và có chút mơ hồ đầy quyến rũ. Từ “dệt” cũng được sử dụng tinh tế cho thấy bước đi mùa thu như có sức chuyển biến mạnh mẽ tới vạn vật, đi tới đâu là nơi đó trở nên huy hoàng, lộng lẫy hơn bội phần. Câu thơ "Với áo mơ phai dệt lá vàng" là một câu thơ thi vị, nói lên cái hồn thu vừa mơ màng, lơ đãng nhưng cũng rất tươi sáng và rực rỡ.

Hai câu thơ đầu và cuối của khổ thơ đầu tiên trong “Đây mùa thu tới” của nhà thơ Xuân Diệu phản ánh hai sắc thái của mùa thu trong cảm nhận của con người. Ban đầu, người ta sẽ thấy mùa thu thật buồn và ảm đạm qua nhịp thơ chậm rãi, âm điệu nhiều thanh bằng và hình ảnh rặng liễu. Nhưng rồi khi mùa thu thực sự tới, vạn vật như thay áo mới, đẹp thơ mộng và huy hoàng. Có thể nói, khổ thơ đầu của “Đây mùa thu tới” đã vẽ lên một bức tranh thu đượm buồn phủ lên cây cỏ và lòng người,

nhưng không hề ảm đạm, thê lương mà trái lại, thu vẫn đẹp thơ mộng và làm lòng người khẽ reo vui mỗi khi mùa thu tới.



Mẫu 3:

Xuân Diệu được biết đến là một thi sĩ đa tài với hồn thơ lúc tha thiết nhẹ nhàng, khi lả lơi đùa giỡn, rồi cũng có cả những buồn đau da diết, khắc khoải. Ông được mệnh danh là “ông hoàng thơ tình” của nền thơ mới Việt Nam. Đến với bài thơ ” Đây mùa thu tới” của Xuân Diệu, chúng ta có cơ hội hiểu rõ hơn về tâm hồn nhà thơ, về tình yêu thiên nhiên trong trái tim người thi sĩ. Có lẽ khổ đầu bài thơ chính là những nốt nhạc dạo tuyệt vời nhất, vẽ lên một bức tranh thu tuyệt vời.

”Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng

Đây mùa thu tới mùa thu tới

Với lá mơ phai dệt lá vàng”.

Thiên nhiên là nơi chứa đựng những cái đẹp tinh túy nhất của đất trời, cỏ cây, hoa lá.... Hiểu được thiên nhiên, có tình yêu thiên nhiên vô tận thì những thi sĩ của chúng ta mới viết nên những dòng thơ nặng tình vẹn ý. Ở ” Đây mùa thu tới” cũng vậy, mỗi dòng thơ là một miếng ghép tươi đẹp cùng ghép lại cho bức tranh mùa thu hoàn hảo.

Nói đến mùa thu, con người ta luôn cảm nhận một nỗi buồn rất đặc trưng. Dường như mùa thu trở thành mùa của những xuyên xao nồng nàn, của những băng khuâng khó tả và của những nỗi buồn xa xăm.

Mùa thu- mùa của tình yêu thâm lặng và những khát khao trăn trở, mùa của ánh vàng miên mang ủa phai màu thời gian. Viết về mùa thu, có rất nhiều nhà thơ dành tình cảm đặc biệt cho chủ đề này, cũng không ít tác phẩm thu thành công rực rỡ.

Nói đến thu, người ta không thể không nhớ đến Nguyễn Khuyến với những câu thơ thu tĩnh lặng: “Ao thu lạnh lẽo nước trong veo” hay Hữu Thỉnh với cảm nhận:

“Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về”

Nhưng đến với ” Đây mùa thu tới” ta bắt gặp một ” nàng thu” hoàn toàn mới lạ với những cung bậc cảm xúc đầy sức hút.

” Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”

Mở đầu bài thơ là hình ảnh của những cây liễu rủ lá xuống mặt hồ. Cảnh liễu mềm mại với những dải lá mềm mại buông rủ xuống mềm mượt khiến ta liên tưởng đến hình ảnh thướt tha nhỏ bé của một người con gái.

Nghệ thuật sử dụng từ ngữ ” đìu hiu” với cách láy vần độc đáo gợi tả sự cô đơn đến đơn độc, một cảnh buồn rất lạ.

Bức tranh dần dần hiện lên qua từng nhịp thơ chậm rãi, êm ả. Rặng liễu xanh thắm buông những cành lá một cách buồn buồn. Dường như ẩn chứa bên trong nó là một nỗi niềm sâu kín chưa biết tỏ cùng ai.

Nó cứ đứng giữa đất trời bao la, mặc cho thời gian trôi đi, mặc cho mọi thứ đang chuyển động. Ta cảm nhận dường như thấp thoáng đâu đó bóng dáng yếu mềm của cô gái với nét mặt u sầu man mác. Không gian cũng yên tĩnh, lặng trôi như chính nỗi buồn không tên vậy.

” Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”

Giữa trời đất bao la ấy chẳng biết là cảnh liễu mỏng manh buông xuống hay chính là mái tóc dài mượt của cô gái nữa. Chỉ thấy rằng hình ảnh trước mắt thấm đẫm sự buồn và cô đơn. “Lệ ngàn hàng” là cách sử dụng rất đắt về ngôn từ của nhà thơ. Độc giả không chắc chắn được đó là dòng nước mắt hay là dòng nước tĩnh lặng của thiên nhiên. Cũng có thể đó lại là những giọt nước mắt của cô gái đang chảy dài, rơi xuống mặt hồ.

Dù hiểu theo cách nào thì sự thật về nỗi buồn cũng đang hiển hiện một cách rất cụ thể, rất rõ ràng. “Tóc buồn” là cách bày tỏ trực tiếp, nói một cách chân nguyên nhất về tâm trạng của con người lúc này. Phải chăng nỗi buồn đang lan trải từ con người sang cảnh vật, khiến cảnh vật cũng đượm màu sầu muộn? Hay chính cảnh vật mang hơi hướng của sự buồn nên khiến lòng người cũng buồn theo? Bức tranh

phong cảnh được nhà thơ vẽ nên chỉ bằng vài nét chấm phá tinh tế, khiến không gian và cảnh vật, con người hoà quyện lẫn nhau thành chỉnh thể hợp lý.

Ta bỗng nhiên nhớ đến một câu thơ thân thuộc: “Em là ai cô gái hay nàng tiên”. Bởi mọi thứ như thực như vô, vừa rõ ràng lại vừa mờ ảo, mông lung. Hai câu thơ mở ra cánh cửa đầu tiên của toàn cảnh bức tranh đất trời, của cái nhìn đầy sức hút với vạn vật trong khung cảnh ấy. Để rồi ở những câu thơ tiếp theo, mọi thứ đã có sự thay đổi:

“ Đây mùa thu tới mùa thu tới

Với lá mơ phai dệt lá vàng”

Nhịp thơ lúc này không còn chậm rãi mang vẻ buồn thiu như những câu thơ đầu nữa; mà chúng trở nên nhanh hơn, gấp gáp hơn cùng điệp từ “mùa thu tới”. Vâng, mọi thứ ở hai câu thơ đầu tiên chính là những biểu hiện đặc trưng cho không khí và thời tiết sang thu. Để đến câu thơ thứ ba, nhà thơ khẳng định chính xác giây phút sang mùa đã đến, ngày thu đang cựa mình trong gió. Xuân Diệu chẳng còn tìm được long mình, cũng chẳng cần tìm lại những cảm xúc đang dồn dập khi ông nhận ra mùa thu đã tới. Điệp từ “mùa thu tới” với nhịp điệu nhanh hơn, thái độ hào hứng vui mừng hơn đã xua đi phần nào không khí vắng lặng của không gian, đất trời. Mỗi mùa trong năm đều có những đặc trưng rất riêng, mang những biểu hiện rõ nét của từng giai đoạn. Thế nhưng giây phút giao mùa, thời khắc chuyển mùa luôn là những khoảnh khắc đẹp đến khó tả, chỉ có thể cảm nhận và tận hưởng mà thôi. Mùa thu như một sự trông đợi từ lâu, cho nên khi thấy thu về, tâm trạng của con người cũng trở nên tươi vui hơn. Con người đón chào mùa thu với ánh mắt nụ cười thân thiết, với nét mặt rạng rỡ như chút ấm áp dễ chịu trong trời thu. Mùa thu e ấp, dịu dàng và thánh thiện như một người thiếu nữ; chẳng vồ vập, chẳng ồn ào; thu cứ đến một cách nhẹ nhàng, lan toả. Hương thu là làn gió nhẹ thổi bay bay

những sợi tóc mai suôn dài, hong khô những giọt lệ buồn và phủ ánh vàng ấm áp cõi lòng đang cô độc. Có phải thu dịu dàng vuốt ve tâm hồn con người, mon tron với trái tim đầy yêu thương và không quên phù phép cho những sắc màu:

“Vội lá mơ phai dẹt lá vàng”

Không ồn ào mạnh mẽ như mùa hạ, chẳng lạnh lùng kiêu hãnh như mùa đông, chưa căng tràn sôi động như ngày xuân nhưng trời thu luôn được ưu ái bởi những nét riêng, rất riêng chẳng thể nhầm lẫn đi đâu được. Nếu mùa xuân có sắc xanh lộc lá làm biểu tượng về sự sinh sôi nảy nở, vươn mình mạnh mẽ cho những khát khao; mùa hạ phóng khoáng với từng cơn mưa rào liên tiếp, với ánh nắng chói chang cho vạn vật khởi sắc, hay mùa Đông trong suốt với một màu trắng xóa buốt lạnh... thì mùa thu chọn cho mình ánh vàng dịu nhẹ, từng cơn gió se se và không gian mang màu hoài niệm. Mùa thu- mùa của những trăn trở còn khôn nguôi, mùa của những băng khuâng cứ âm ỉ day dứt mãi chưa dừng. Con người ta thường hay ưu tư mỗi độ thu về, tự thưởng cho mình ngụm trà ấm nồng bên thú vui ngắm nhìn hoa cúc, hay thả dòng suy tư về những hoài niệm xa xôi. Có thể thấy rằng, thu là bình yên đến cô độc, úa vàng và xơ xác mong manh. Và dù là sự úa vàng thì nó cũng vẫn luôn rất đẹp, đẹp trong từng hơi thở.

Nhịp thơ ở câu cuối cùng lại trở về sự chậm chậm ban đầu, nhưng không hoàn toàn là nỗi buồn ban đầu nữa. Hình ảnh lá mơ hiện lên với màu sắc đang phai nhạt dần, không sắc nét nữa mà mờ mờ như bị lớp bụi thời gian bao phủ. Đường như mùa thu có phép thuật, như một bàn tay đầy uy quyền đang lướt nhẹ khắp đất trời. Mỗi cành cây, chiếc lá, đều được “dẹt” bởi màu vàng đặc trưng của trời thu. Ga màu vàng loang lổ khắp cả không gian, sự úa vàng đang xâm chiếm lấy mọi thứ; như thể rằng tâm hồn con người cũng bị nhuộm màu theo đó. Mùa thu như một quãng nghỉ cho vạn vật trong suốt cuộc hành trình dài. Nó không phải là sự héo tàn chết chóc, cũng không phải là sự chấm dứt hay đau thương; vàng úa để âm ỉ sự sống

sau đó, để chuẩn bị cho một sự bắt đầu. Vòng tuần hoàn của sự sống luôn tiếp diễn, nếu không có quãng âm ỉ đợi chờ thì không bao giờ đến ngày xanh của sôi nổi căng tràn. Chúng ta ngắm nhìn bức tranh mùa thu mà thấy như chính chúng ta đang được sống giữa đất trời khi ấy. Mọi thứ lan toả và hài hoà ở tất cả góc cạnh một cách chân thành nhất, đẹp đẽ nhất. Động từ “dệt” được dùng một cách chuẩn xác, khiến ý thơ vừa trọn vẹn về nội dung, vừa đẹp về hình thức. Mùa thu đang thay áo mới cho khung cảnh, chuẩn bị cho sự sống đang len lỏi tựa quây chờ ngày hồi sinh. Đi qua úa tàn, tất cả sẽ trở dậy sự sống mãnh liệt và thái độ trân trọng nâng niu những gì ở quá khứ. Nhà thơ Xuân Diệu đã mở cánh cửa của thời gian, dùng tài năng và tình yêu của mình dẫn dắt chúng ta vào với thế giới nơi ông đang cảm nhận, để chúng ta thấy như chính ta đang cảm nhận trời thu năm ấy. Chắc hẳn nhà thơ phải dành trọn tình yêu cho thiên nhiên thì mới có thể viết những vần thơ đầy tình đến thế. Mạch thơ xuyên suốt toàn bài với những tình cảm mãnh liệt trường tồn, thể hiện một cách chân thành dung dị nhất về cảnh thu.

Qua đây chúng ta thấy được tâm hồn đa cảm và trái tim đầy tình yêu của thi sĩ Xuân Diệu. Ông đã vẽ lên một bức tranh rất đẹp, có chiều sâu từ chính những điều giản đơn của cuộc đời. “ Đây mùa thu tới” xứng đáng là tác phẩm xuất sắc của thi ca.

Phân tích khổ hai Đây mùa thu tới

Mẫu 1

Nếu ví Đây mùa thu tới của Xuân Diệu là một bức tranh thu thì bốn khổ thơ có thể coi như bộ tứ bình hợp làm nên kiệt tác ấy. Trong đó, khổ thơ thứ hai tuy chỉ là một mảng nhỏ nhưng là mảng màu đậm nhất, sống động nhất, đã thâm tóm bước đi của mùa thu trong một góc vườn:

Hơn một loài hoa đã rụng cành

Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh

Những luồng run rẩy rung rinh lá

Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh

Mùa thu đã đến thật rồi. Từ phút giao mùa đầy ngỡ ngàng “Đây mùa thu tới, mùa thu tới”, sang khổ hai, mùa thu đã bắt đầu hành trình xâm chiếm của nó ở cấp độ vĩ mô, từ những tế bào của sự sống:

Hơn một loài hoa đã rụng cành

Câu thơ mang đậm phong cách Xuân Diệu. Tại sao lại là "Hơn một loài hoa" chứ không phải "Đã mấy loài hoa rụng dưới cành" như Thế Lữ đã từng sửa cho Xuân Diệu? "Một là duy nhất nhưng "hơn một" thì cái thế độc tôn ấy đã bị phá vỡ. "Hơn một" chứ không phải "nhiều" vì mùa thu chỉ mới vừa chạm ngõ đất trời, chỉ mới vừa dột những đường chỉ đầu tiên của chiếc "do mơ phai" tuyệt đẹp. Cách diễn đạt mới lạ, độc đáo mà tinh tế và chính xác vô cùng. Nhưng không chỉ dừng lại ở sự tàn phai, rơi rụng của "Bông hoa rút cánh rơi không tiếng" (Ý thu), mùa thu còn tràn saug những cảnh vật khác.

Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh

Thu đến thì lá chuyển màu, điều này Xuân Diệu không phải là người đầu tiên nói đến. Nhưng khắc một chữ "rửa" với âm vực thấp, nặng để miêu tả những biến chuyển tinh vi ấy, chàng thi sĩ say mê Rimbaud và Verlain đã mượn cách diễn đạt của Pháp để tạo nên thế xung đột gay gắt và sự thắng thế từ từ của mùa thu. Thế đến hay ở đây đã làm cho sự tương phản giữa sức sống và tàn phai, giữa hè và thu càng thêm mãnh liệt. Bức tranh dịu dàng với sắc "mơ phai" ở khổ một đã được

chấm phá thêm hai mảng màu đậm, làm nổi bật lên hình hài, vết dấu của mùa thu. Chính vì vậy mà tuy không có một chữ “thu”, bước đi của mùa thu trong câu thơ vẫn hiện nên rõ nét.

Và không chỉ cảm nhận mùa thu bằng thị giác, Xuân Diệu còn mở rộng hồn mình để đón nhận “những luồng run rẩy” của cảm xúc, của mùa thu:

Những luồng run rẩy rung rinh lá

Biện pháp điệp phụ âm ở khô đầu lại một lần nữa tỏ ra vô cùng đặc địa. Bốn âm rung liên tiếp không chỉ khắc họa tinh tế chuyển động run rẩy của lá cây mà còn khiến câu thơ đọc lên cũng nghe rung rinh một điệu nhạc. Có người về đoán rằng “luồng run rẩy” ở đây là luồng gió nhưng nếu vậy thì câu thơ chỉ dừng lại ở việc tả chứ đâu gọi rét, đâu thể chuyển tải được những cảm nhận tinh vi, bén nhạy ở nhà thơ. “Luồng run rẩy” ở đây chính là cái rùng mình của cây lá, là luồng run rẩy của cảm xúc “khắp mình tôi run rẩy tựa dây đàn”. Tâm hồn nhà thơ mong manh quá, đa cảm quá, tưởng như chỉ cần chạm khẽ, đụng hờ cũng rung lên những tiếng tơ lòng. Lấy chuyển động của cây để tả gió, gọi rét, làm cái rét tuy không hiện ra mà như thấm sâu, ngấm vào từng dòng nhựa sống. Cái tài, cái độc đáo của Xuân Diệu chính là ở chỗ đó.

Khổ thơ kết thúc ở hình ảnh những nhánh cây khô gầy, gân guốc như chạm khắc lên nền trời. Mùa thu đã hoàn tất giai đoạn của một hành trình đi tới. Nó không chỉ tước hết lá trên cành mà còn tước đi cả sự sống, cả dáng vẻ mạnh mẽ của những thân cây. Cây cối dường như cũng trở nên yếu đuối hơn, như thu mình lại trong nỗi cô đơn, buồn bã:

Cây bên đường trụi lá đứng tàn ngằn

Khắp xương nhánh chuyển một luồng tê tái

(Tiếng gió)

Và lòng người cũng chùng xuống, nao nao trong nỗi buồn man mác mà sâu lắng.

Đôi nhánh khô gày xương mỏng manh

Câu thơ bảy chữ mà đã có đến sáu thanh bằng, tạo cảm giác ngưng đọng, ngừng nghỉ như dấu lặng giữa ban nhạc, lẽ dư ba, dư âm của khổ thơ ngân mãi và bắc cầu sang khổ thứ ba.

Tuy chỉ là bốn câu trong bài. Đó mùa thu tới nhưng nếu đứng một mình, khổ thơ trên có thể sánh ngang với một bài tứ tuyệt hoàn mỹ bởi sự dồn nén của cảm xúc, nói ít nhưng gợi nhiều vãn lá hoa lá cỏ cây - những thi liệu cổ điển, nhưng đến với Xuân Diệu, dưới lăng kính một tâm hồn “dào dạt sức sống”, chúng bỗng như được thổi một luồng gió mới mang nặng cảm quan của tác giả. Và đằng sau những dòng chữ run rẩy, xao động kia phải chăng là nỗi ám ảnh khôn nguôi về thời gian của Xuân Diệu, là sự “vội vàng“, cuồng quýt trước “độ phai tàn sắp sửa” của cái đẹp, của thiên nhiên. Bức tranh mùa thu không chỉ đóng khung trong 28 chữ mà như cựa quậy, xôn xao trên mặt giấy, trong lòng người. Ngòi bút tài hoa của Xuân Diệu như tung hoành trên trang giấy, chấm phá mảng kia mà tạo nên cái hồn của khung cảnh. Khổ thơ đã góp một phần không nhỏ làm nên thành công cho toàn bài cũng như chứng tỏ lời nhận định của tác giả thi nhân Việt Nam: “Xuân Diệu mới nhất trong các nhà thơ mới” là hoàn toàn chính xác.

Mẫu 2

Xuân Diệu được coi là ông hoàng của dòng thơ tình Việt Nam, và trong phong trào thơ Mới thì ông không chỉ là một gương mặt tiêu biểu, một cây bút tài năng mà ông còn được đánh giá là “nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới”, và trong phong cách thơ ca của ông, thì dù viết về đề tài gì, thì người đọc cũng cảm nhận

được chất trữ tình trong từng câu chữ, cũng bởi lẽ đó mà Xuân Diệu được coi là nhà thơ của tình yêu, nhà thơ của sức sống. Một trong những tác phẩm thơ tiêu biểu của Xuân Diệu có thể kể tới, đó chính là bài thơ “Đây mùa thu tới”, bài thơ thể hiện được nỗi niềm, cảm xúc của nhà thơ khi biết mùa thu đã về, cùng với đó là tâm trạng xuyến xao, bồi hồi lưu luyến khi một mùa thu nữa lại đến, cũng có nghĩa là những vẻ đẹp của cuộc sống cũng bắt đầu bước vào thời điểm tàn úa, phai pha.

Trong văn chương xưa nay, mùa thu xuất hiện trong các áng văn đều gọi một nỗi niềm sâu thẳm, chia li, bởi nó gợi ra sự mát mát, tàn úa của cảnh vật, sự bi thương của lòng người. Viết về mùa thu không phải là một đề tài mới mẻ, nó đã quá quen thuộc trên văn đàn, đã có rất nhiều những tác phẩm hay, những bài thơ nổi tiếng viết về đề tài này. Nhưng khi đến lượt mình, Xuân Diệu đã tạo ra được những cái mới lạ từ cái đề tài tưởng chừng như đã quen thuộc đấy, bằng tâm hồn nhạy cảm của thi sĩ, bằng tài năng cảm nhận, tái hiện xuất sắc của thi nhân, Xuân Diệu đã vẽ ra một bức tranh mùa thu hoàn toàn mới lạ, mới lạ từ những chất liệu, từ những cung bậc cảm xúc chân thành mà nhà thơ đã khéo léo lồng ghép vào bức tranh thơ đó.

Nếu như trong khổ thơ đầu, nhà thơ Xuân Diệu đã chỉ ra dấu hiệu của mùa thu, dù chỉ thông qua hình ảnh của rặng liễu đìu hiu thôi nhưng người đọc lại có những liên tưởng rõ nét, sống động về mùa thu, bởi nhà thơ không gợi ra hình ảnh rặng liễu như những sự vật, hiện tượng thông thường của tự nhiên mà lại gợi vẽ thông qua dòng cảm nhận tinh tế mà đầy độc đáo của mình. Rặng liễu mùa thu đứng “đìu hiu”, dường như trong cách cảm nhận của nhà thơ thì rặng liễu này không phải vô tri vô giác mà nó cũng mang cảm xúc, trạng thái như một con người thực sự, đó chính là dáng vẻ cô đơn, lẻ loi lại có phần sâu thẳm, vẻ đượm buồn ấy được nhà thơ ví như “đứng chịu tang”, tức là đối diện với sự đau thương, mất mát đến tột độ.

Những cảnh liễu rủ được nhà thơ liên tưởng đến mái tóc dài của người thiếu nữ, và hình ảnh của người thiếu nữ ấy cũng thật buồn, mái tóc dài buông xuống nhưng cũng không thể che khuất đi được đôi mắt u buồn, đắm lệt “Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”, có lẽ đó chính là những bất an, dự cảm chẳng lành về sự chia li sắp tới nên ngay cả những cảnh vật vô tri cũng mang những cảm giác mát mát, phôi pha đến như vậy. Trước những cảnh vật nhuốm màu chia phôi, nhà thơ Xuân Diệu, người luôn mang trong mình tình yêu, niềm đam mê cháy bỏng với sự sống trần thế, với cảnh sắc thiên nhiên đã không khỏi vội vã, bồi hồi “Đây mùa thu tới, mùa thu tới”, đây không chỉ là sự báo hiệu cho mọi người biết rằng mùa thu đang về, mà còn là tiếng giục giã đây gấp gáp, vội vàng, kêu gọi mọi người hãy cảm nhận, hãy tận hưởng giây phút của thực tại.

Tuy nhiên, khổ thơ đầu tiên mới bước đầu phác họa bức tranh mùa thu, với những nét gợi tả khái quát nhất như tạo cho người đọc một tâm thế để đón nhận, phải đến khổ thơ thứ hai, nhà thơ mới thể hiện rõ nét, khắc họa sinh động trước mắt của người đọc những dấu hiệu cụ thể của mùa thu, và cũng như khổ thơ đầu thì khổ thơ thứ hai này nhà thơ không chỉ đơn thuần gợi tả thiên nhiên, mà còn phác họa nó qua lăng kính cảm nhận chủ quan của mình. Cũng có lẽ vì vậy mà mỗi trang thơ của Xuân Diệu đều có sức lôi cuốn mạnh mẽ với người đọc, bởi sự nhạy bén của tâm hồn, bởi sự dạt dào cảm xúc của một tâm hồn đầy đa cảm.

“Hơn một loài hoa đã rụng cành”.

Mùa thu đến là lúc vạn vật bắt đầu trút bỏ từng chiếc lá, những bông hoa cũng luyến tiếc mà nói lời li biệt với cành. Cảnh vật mùa thu thường gợi đến sự héo úa, tàn phai. Cùng dòng cảm nhận đó, nhưng với tâm hồn đầy nhạy cảm, luôn luyến tiếc với cảnh sắc tự nhiên thì nhà thơ Xuân Diệu đã lựa chọn cho mình một cách thể hiện hoàn toàn mới lạ. Vẫn là những dấu hiệu của sự tàn úa, mát mát nhưng nhà thơ đã giản lược đi các yếu tố gợi buồn, thông qua đó dùng các từ ngữ lượng

hóa, vừa thể hiện chân thực cảnh sắc, chân thực về tâm hồn nhưng cũng làm cho người đọc bớt đi cảm giác mất mát, u sầu. Nhà thơ đã sử dụng từ “hơn một” thay vì dùng cho rất nhiều hay tất cả những loài hoa rụng cành.

Cách dùng từ này thật độc đáo, bởi nó vừa gọi cho người đọc liên tưởng đến khung cảnh tàn úa dần của cây cối, hoa lá, lại vừa tránh được cảm giác hụt hẫng, mất mát, người đọc cần cảm nhận, suy tư mới có thể nhận ra, hay nói cách khác đây chính là sự đánh lừa cảm giác, nhà thơ Xuân Diệu như muốn tạo cho con người một tâm thế, một sự bình tĩnh nhất định trước sự thay đổi của thiên nhiên. Khi đã có sự chiêm nghiệm, liên tưởng nhất định, người đọc hình dung ra được hình ảnh của những bông hoa, những cánh hoa dần dần lìa khỏi cành, đây cũng là lúc người đọc cảm nhận được hơi thở của mùa thu đã tràn về. Những hình ảnh nhà thơ Xuân Diệu lựa chọn để đưa vào bức tranh mùa thu của mình cũng là những hình ảnh độc đáo, được lựa chọn cẩn trọng.

“Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh”

Ta có thể nhận thấy, đó đều là những hình ảnh có sức gợi tả, kích thích liên tưởng mạnh mẽ đến người đọc, người nghe. Từ sự miêu tả khái quát về hiện trạng của các loài hoa, khi chúng đã bắt đầu lìa cành, cuốn theo mùa thu thì đến câu thơ này, nhà thơ lại gọi ra cái cụ thể của khung cảnh đó, từ không gian rộng lớn, bất định, nhà thơ đã hướng sự chú ý của người đọc đến một không gian hẹp hơn, cụ thể hơn – không gian của khu vườn. Và trong khu vườn đấy, những sắc đỏ rục rờ, tươi thắm không còn nhuần sắc như ban đầu, màu xanh cũng không còn gợi sức sống nữa mà nó đã dần dần trở nên héo úa. Vì vậy mà dù vẫn còn sắc đỏ của hoa, sắc xanh của lá đầy nhưng người đọc lại cảm nhận được sự mất mát không tên, có lẽ bởi chính sự nhạt nhòa của cảnh sắc.

“Những luồng run rẩy rung rinh lá”

Không không gian của mùa thu đó, những cơn gió vẫn nhẹ nhàng thổi, đó là những luồng “run rẩy”. Từ run rẩy gợi cho ta cảm nhận về những đợt gió nhẹ nhưng thổi dồn dập, gấp gáp. Và chính sự gấp gáp, vội vàng đó đã làm cho những chiếc lá trên tán cây kia rung rinh, đưa đẩy theo chiều gió. Sẽ là rất lãng mạn nếu như khung cảnh này trong mùa xuân hay mùa hạ, nó sẽ gợi ra sự hòa quyện về đẹp của thiên nhiên nhưng những cơn gió này lại là gió mùa thu, nó không phải làm vui đùa, tôn vinh về đẹp của những chiếc lá mà chính những luồng gió nhẹ ấy đã vô tình tạo ra sự cách ngăn, chia li của những chiếc lá với nơi đã sinh thành, nuôi dưỡng mình, đó chính là cành cây. Gió đưa làm lá rụng, và còn lại trong không gian chỉ là những chiếc cành khẳng khiu, trợ trợ của thân cây:

“Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh

Như vậy, bài thơ “Đây mùa thu tới” của nhà thơ Xuân Diệu đã mang cho người đọc một bức tranh mùa thu với vẻ đẹp tàn úa, gợi ra cảm giác của sự chia phôi, li biệt. Đồng thời, qua bài thơ này, đặc biệt là khổ thơ thứ hai của bài ta còn cảm nhận được bức tranh của tâm hồn của nhà thơ Xuân Diệu, đó là một tâm hồn đầy nhạy cảm cùng tình yêu thiết tha với sự sống, và chính vì tình yêu đó mà trước viễn cảnh tàn úa của thiên nhiên không tránh được cảm giác xót xa, hồi hã cảm nhận, tận hưởng từng giây phút của thời tươi.



Phân tích khổ cuối Đây mùa thu tới

Mẫu 1

Xuân Diệu là gương mặt nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới ở Việt Nam. Thơ của ông nổi bật với tình yêu cuộc sống, khát khao giao cảm với đời, với thiên nhiên. “Đây mùa thu tới” là bài thơ tiêu biểu cho nguồn cảm hứng dạt dào ấy, bài thơ không chỉ vẽ ra khung cảnh thiên nhiên những ngày chớm thu đẹp mà buồn, mà còn bộc lộ những rung động, xao xuyến của nhân vật trữ tình.

“Đây mùa thu tới” trích trong tập “Thơ thơ” nổi tiếng của Xuân Diệu, xuất bản năm 1938. Tập thơ là đại diện tiêu biểu cho nét đặc sắc của phong trào “Thơ mới”.

Khổ một là dáng liễu và lá thu buổi thu sơ. Khổ hai nói về vườn thu trong gió thu. Khổ ba tả trời thu, núi thu và sông thu. Khổ bốn là hình ảnh thiếu nữ băng khuâng trước cảnh thu chia li.

"Mây vẫn từng không chim bay đi

Khí trời u uất hận chia ly

Đọc hai dòng này, người đọc bắt gặp không khí buồn, đơn côi. Thi sĩ dùng hai hình ảnh điển hình để miêu tả bầu trời vào lúc này đó là “mây” và “chim”. Nếu như ở “mây” có sự ngưng đọng, chậm lại thì ở cánh chim lại mang nét chuyển động với “bay đi”. Ngay khi đọc dòng thơ này độc giả đã thấy được sự chia đôi.

Tác giả rất khéo léo khi dùng cái tĩnh (mây) để nói về cái động (cánh chim) làm cho bầu trời thu đượm buồn, gợi sự chia cắt. Đến dòng thứ hai, tác giả không nói giảm nói tránh mà trực tiếp chỉ ra sự “chia ly”, “u uất” vừa mang màu sắc u sầu, buồn bã lại pha thêm nét uất ức, có lẽ do “hận chia ly”. Đối với Xuân Diệu ông luôn hăng hái, say mê với vẻ đẹp cuộc sống, vẻ đẹp đất trời. Ông yêu biết bao sự tươi trẻ căng tràn trong thiên nhiên, trong chính cuộc sống.

Tác giả là người luôn muốn chiêm trọn cái đẹp, cái trẻ của đất trời nên khi thấy hình ảnh vào thu đang dần buồn, thiên nhiên bắt đầu tàn ra thì ông lại xót xa và hận cho sự phai phôi. Tuy nhiên, cái buồn này chưa dừng lại ở cảnh vật mà nó còn lan tràn sang lòng người.

“Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì.”

Hình ảnh “thiếu nữ” gợi sự tươi trẻ, thanh xuân đi kèm với đó là cụm từ “buồn không nói” như một sự che đậy tình cảm giấu kín ở bên trong. Nàng thơ chất chứa nỗi buồn trong lòng, không tỏ với ai. Rõ ràng nhân vật ở đây vẫn đang độ tuổi “xanh mơn mớn” nhưng lại mang trong mình tâm trạng sâu lắng thay vì vui tươi như đúng độ tuổi của mình. Có thể thấy cảnh buồn đã lan sang lòng người, người vì thấy cảnh buồn mà tâm tư cũng trở nên nặng trĩu. Chính cách dùng từ đã nói lên được cái trầm mặc của thiếu nữ.

Tác giả vẽ thêm một nét nữa giúp người đọc hình dung rõ hơn về nhân vật này. Hành động “tựa cửa” gợi cảm giác buồn cùng với đó là hành động “*nhìn xa*” – mơ hồ, vô định. “*Nghĩ ngợi*” lại diễn tả suy nghĩ, trăn trở, day dứt khôn nguôi về một điều gì đó. “*Gi*” gợi về sự mộng lung, bâng quơ không biết cái để khiến “*nàng thơ*” bận lòng là gì nhưng ắt hẳn do cảnh sắc gợi lên. Mỗi từ trong dòng thơ này đều gợi lên sự suy tư, có lẽ bên trong nhân vật này chứa nhiều điều khó nói.

Dù nỗi buồn được khắc họa thông qua hình ảnh “*thiếu nữ*” nhưng khi đọc chúng ta có thể cảm nhận được tình cảm cá nhân của tác giả. Có lẽ chính tác giả cũng mang nhiều nỗi buồn, và cũng là một thoáng ưu tư khi thu cuối ngày. Đây chính là cái tôi đầy mới mẻ của thi sĩ như chính Hoài Thanh nói: “*Xuân Diệu là nhà thơ mới trong các nhà thơ mới.*”

Đọc qua nhiều thi phẩm của nhà thơ Xuân Diệu, ít khi chúng ta bắt gặp cái khắc khoải trong hồn thơ của ông nhưng khổ thơ cuối trong “*Đây mùa thu tới*” đã mang lại cảm xúc mới lạ đó. Bức tranh mùa thu không còn mang nét tươi vui mà thay vào đó là “*chiếc áo*” trầm ngâm, suy tư.

“*Đây mùa thu tới*” là một tuyệt tác về bức tranh mùa thu. Qua hình ảnh mùa thu, tác giả bộc lộ thái độ tiếc nuối trước sự trôi chảy của thời gian, ý thức trân trọng, tình yêu mãnh liệt của một con người say mê đối với thiên nhiên, với cuộc sống.

Mẫu 2

Mang trong mình sự nhiệt huyết, tình yêu say đắm trước mùa xuân và tuổi trẻ, chính vì thế mà thi sĩ Xuân Diệu đã thốt lên rằng “*Hỡi xuân hồng ta muốn cắn vào ngươi*” (Vội vàng) - xúc cảm mãnh liệt cho khát khao chiếm lấy mùa xuân. Thơ Xuân Diệu luôn tràn ngập sự tươi vui, say mê nhưng ở “*Đây mùa thu tới*” cụ thể là

khổ thơ cuối cùng người đọc lại bắt gặp cái tình thu dần buồn, cảnh thu hòa dần vào lòng người.

"Đây mùa thu tới" trích trong tập "Thơ thơ" nổi tiếng của Xuân Diệu, xuất bản năm 1938. Tập thơ là đại diện tiêu biểu cho nét đặc sắc của phong trào "Thơ mới". Ở bài thơ này, thi sĩ không chỉ khắc họa bức tranh khi thu sang mà còn lồng ghép vào đó yếu tố con người hay chính xác là cái tôi cá nhân đang dần "xâm chiếm", một nét đặc trưng cho "Thơ mới".

Với ba khổ thơ đầu, tác giả bày tỏ sự phấn khích, hồ hởi khi nàng thơ về. Đến khổ cuối cảm xúc có chút biến chuyển, lời thơ lúc này lắng đọng, trầm tư và thoáng buồn.

"Mây vẫn từng không chim bay đi

Khí trời u uất hận chia ly"

Đọc hai dòng này, người đọc bắt gặp không khí buồn, đơn côi. Thi sĩ dùng hai hình ảnh điển hình để miêu tả bầu trời vào lúc này đó là "mây" và "chim". Nếu như ở "mây" có sự ngưng đọng, chậm lại thì ở cánh "chim" lại mang nét chuyển động với "bay đi". Ngay khi đọc dòng thơ này độc giả đã thấy được sự chia đôi. Vì lúc này, hành động của hai "nhân vật" có sự khác nhau, bên tĩnh bên động. Mây thì đứng yên nhưng chim đã bay đi, cả hai không còn gắn bó nữa. Khác với bài thơ này, trong "Thơ duyên" Xuân Diệu đã nói:

"Chim nghe trời rộng giang thêm cánh,"

Đó là sự gắn bó thân thuộc giữa cánh chim và bầu trời. Nhưng ở "Đây mùa thu tới" hai hình ảnh điển hình đó không hề có chút gắn kết mà trái lại cảm giác chia đôi, tách rời hiển hiện rõ hơn. Mây trôi là chuyện của mây, chim bay lại là việc của

chim. Tác giả rất khéo léo khi dùng cái tĩnh (mây) để nói về cái động (cánh chim) làm cho bầu trời thu đượm buồn, gợi sự chia cắt. Đến dòng thứ hai, tác giả không "nói giảm nói tránh" mà trực tiếp chỉ ra sự "chia ly". "U uất" vừa mang màu sắc u sầu, buồn bã lại pha thêm nét uất ức, có lẽ do "hận chia ly". Đối với Xuân Diệu ông luôn hăng hái, say mê với vẻ đẹp cuộc sống, vẻ đẹp đất trời. Ông yêu biết bao sự tươi trẻ căng tràn trong thiên nhiên, trong chính cuộc sống. Vì lẽ đó mà

"Ta muốn ôm

Cả sự sống mới bắt đầu mơn mớn"

(Vội Vàng)

Ông là người luôn muốn "chiếm trọn" cái đẹp, cái trẻ của đất trời nên khi thấy hình ảnh vào thu đang dần buồn, thiên nhiên bắt đầu "tản" ra thì ông lại xót xa và "hận" cho sự "phai phai". Tuy nhiên, cái buồn này chưa dừng lại ở cảnh vật mà nó còn lan tràn sang lòng người

"Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì."

Hai dòng thơ cuối, thi sĩ đã cho nhân vật trữ tình xuất hiện. Hình ảnh "thiếu nữ" gợi sự tươi trẻ, thanh xuân đi kèm với đó là cụm từ "buồn không nói" như một sự che đậy tình cảm giấu kín ở bên trong. Nàng thơ chất chứa nỗi buồn trong lòng, không tỏ với ai. Rõ ràng nhân vật ở đây vẫn đang độ tuổi "xanh mơn mớn" nhưng lại mang trong mình tâm trạng sâu lắng thay vì vui tươi như đúng độ tuổi của mình. Có thể thấy cảnh buồn đã lan sang lòng người, người vì thấy cảnh buồn mà tâm tư cũng trở nên nặng trĩu. Chính cách dùng từ "ít nhiều" đã nói lên được cái trầm mặc của "thiếu nữ". Độc giả không xác định được "ít nhiều" là nhiều hay ít

nhưng chắc rằng phải có và cụ thể ở đây là có buồn. Chính cách giấu đi của "thiếu nữ" làm cho nỗi buồn này thêm phần bí mật, riêng tư.

Tác giả vẽ thêm một nét nữa giúp người đọc hình dung rõ hơn về nhân vật này. Hành động "tựa cửa" gợi cảm giác buồn cùng với đó là hành động "nhìn xa" - mơ hồ, vô định. "Nghĩ ngợi" lại diễn tả suy nghĩ, trăn trở, day dứt khôn nguôi về một điều gì đó. "Gì" gợi về sự mông lung, bâng quơ không biết cái để khiến "nàng thơ" bận lòng là gì nhưng ắt hẳn do cảnh sắc gợi lên. Mỗi từ trong dòng thơ này đều gợi lên sự suy tư, có lẽ bên trong nhân vật này chứa nhiều điều khó nói.

Nỗi buồn gợi lên từ cảnh mùa thu hay chính mùa thu là đòn bẩy làm cho sự trầm mặc được dâng cao hơn. Dù nỗi buồn được khắc họa thông qua hình ảnh "thiếu nữ" nhưng khi đọc chúng ta có thể cảm nhận được tình cảm cá nhân của tác giả. Có lẽ chính tác giả cũng mang nhiều nỗi buồn, và cũng là một thoáng ưu tư khi thu cuối ngày. Đây chính là cái tôi đầy mới mẻ của thi sĩ như chính Hoài Thanh nói: "Xuân Diệu là nhà thơ mới trong các nhà thơ mới."

Đọc qua nhiều thi phẩm của nhà thơ Xuân Diệu, ít khi chúng ta bắt gặp cái khắc khoải trong hồn thơ của ông nhưng khổ thơ cuối trong "Đây mùa thu tới" đã mang lại cảm xúc mới lạ đó. Bức tranh mùa thu không còn mang nét tươi vui mà thay vào đó là "chiếc áo" trầm ngâm, suy tư. Qua hình ảnh mùa thu, tác giả bộc lộ thái độ tiếc nuối trước sự trôi chảy của thời gian, ý thức trân trọng, tình yêu mãnh liệt của một con người say mê đối với thiên nhiên, với cuộc sống.



Phân tích Đây mùa thu tới học sinh giỏi

Tham khảo Đây mùa thu tới phân tích của học sinh giỏi để giúp các em có bài làm tốt nhất nhé:

Cũng viết về đề tài mùa thu - một đề tài quen thuộc của thơ ca Việt Nam. Nhưng cái thu trong bài thơ Đây mùa thu tới của Xuân Diệu không giống với cảnh thu, trời thu, sắc thu truyền thống trong chùm thơ Thu của Nguyễn Khuyến. Trong bài thơ này tác giả gửi vào đó những xúc cảm mới, đồng thời có nhiều cách tân táo bạo trong việc xử lý thi liệu, trong diễn đạt,... đã làm nên một mùa thu rất độc đáo trong hồn thơ Xuân Diệu.

Nhạy cảm với những biến đổi của thiên nhiên đất trời trong khoảnh khắc giao mùa giữa hạ sang thu. Nhà thơ cảm thu từ hình ảnh thay đổi của rặng liễu- một hiện tượng rất mới lạ và độc đáo so với thơ trung đại. Hình ảnh rặng liễu ở đây được nhà thơ liên tưởng tới các thiếu nữ đứng xõa tóc chịu tang và tràn lệ. Điều đó làm cho rặng liễu mùa thu bỗng trở nên đẹp hơn, trẻ trung và có hồn hơn.

“ Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang

Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng”

Qua đó cũng thể hiện rõ cảm quan thẩm mỹ riêng của Xuân Diệu: lấy cái đẹp thanh xuân của người thiếu nữ để làm thước đo, phương tiện để tả vẻ đẹp của thiên nhiên. Nhưng cảnh đẹp này vương vấn chút buồn. thật khiến lòng người man mác. Tép đó là tiếng reo vang như đang vui mừng trước sự xuất hiện của “Nàng Thu”:

“ Đây mùa thu tới - mùa thu tới

Với áo mơ phai dệt lá vàng”

Xuân Diệu sử dụng điệp ngữ “ đây mùa thu tới - mùa thu tới” thể hiện sự sôi nổi giống như là tiếng reo thích thú với sự tới của mùa thu. Đó chính là tình cảm, sự ưu ái của nhà thơ dành cho cái đẹp. Thông qua hình ảnh “áo mơ phai dệt lá vàng” cho thấy nhà thơ phát hiện ra nàng thu đang tới chậm rãi, khoan thai bước đến với tấm áo vàng màu mơ phai. Giống như một thiếu nữ đoan trang, e lệ bước đi uyển chuyển, cười duyên nhẹ nhàng như hơi thở say đắm mà dịu ngọt của mùa thu. Đặc biệt, Xuân Diệu có con mắt rất tinh tế, rất độc đáo. Ông miêu tả mùa thu với màu “áo mơ phai”. Mơ phai không phải hắt vàng, mà cũng chẳng hắt là xanh. Đó màu vàng pha chút ánh xanh, vàng tươi non, một màu vàng còn vương vấn màu xanh của mùa hạ.

“ Hơn một loài hoa đã rụng cành

Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh

Những luồng run rẩy rung rinh lá...

Đôi nhánh khô gầy sương mỏng manh”

Tới đây nhà thơ đi vào quan sát rất tỉ mỉ, miêu tả cụ thể cảnh thu đẹp trong vườn thu: có hoa, lá, cành, gió thu. Nghệ thuật liệt kê để kể ra hàng loạt cảnh vật phong phú. Về hoa đã có một số loài hoa đã lìa cành, những cánh hoa rơi nhẹ xuống mặt đất. Còn lá trong vườn thì đã tàn úa. Màu xanh là biểu tượng của sự sống tươi trẻ đã bị một màu đỏ màu tàn tạ biểu tượng cho sự chết tróc đã “rữa”, mại mòn, gặm nhấm, dần dần chiếm thay thế màu xanh. Thêm vào đó là hình ảnh các nhánh cây, chúng không chỉ khô gầy mà được tác giả miêu tả tăng lên tới độ mỏng manh. Hình ảnh những cành cây chụi lá, giường như nó đã khô kiệt mất hết đi sức sống, nhựa sống. Đôi nhánh “run rẩy”, “rung rinh” ớn lạnh. Tác giả sử dụng biện pháp lấy phụ âm đầu để thể hiện sự ớn lạnh của các cành cây trước gió.

Cảnh thu được mở rộng ra không gian ba chiều với trăng cao, non xa, đò sâu:

“ Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngán ngờ...

Non xa khởi sự nhạt sương mờ...

Đã nghe rét mướt luồn trong gió..

Đã vắng người sang những chuyến đò..”

Nhà thơ đã sử dụng nghệ thuật nhân hóa khiến hình ảnh nàng trăng hiện ra với khuôn mặt tròn đầy, tươi sáng nhưng lại vương một nỗi sầu ngán ngờ. Đó là sự tiếc

nuôi, vợ vẫn và mơ hồ. Trăng giống như một cô gái đẹp đang tựa cửa suy tư, ánh mắt trong veo nhìn vô định, ngẩn ngơ buồn giữa không gian xa và rộng.

Trong câu thơ:

“Non xa khởi sự nhạt sương mờ...”

Cụm từ “non xa” gợi tả những dãy núi nhấp nhô, trùng điệp, vươn lên trong biển khói sương một cách mạnh mẽ thể hiện thông qua từ “khởi sự” cho thấy phong cảnh rất hùng vĩ, tráng lệ và thơ mộng. Lại tiếp tục là một từ gợi hình “rét mướt” để nói lên sự rét mướt của mùa đông đang luồn vào những sợi gió của mùa thu. Và ở đây tác giả cảm được sự giao thoa của ba mùa hạ- thu- đông.

“Đã vắng người sang những chuyến đò..”

Những chuyến đò đã vắng khách, ít người qua lại. Hơn nữa, qua khổ thơ cũng cho thấy mùa thu với Xuân Diệu còn là mùa của sự chia li: người chia tay với người, mùa chia tay với mùa, cảnh vật cũng chia ly với nhau. Điều đó được ông thể hiện thông qua các câu thơ:

“Mây vẫn từng không chim bay đi

Khí trời u uất hận chia li

Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì”

Màu sắc của sự chia li bắt đầu từ cảnh vật. Những loài chim di cư cũng đã cảm nhận được cái rét của mùa đông sắp tới nên chúng vội vã bay về phương Nam để tránh cái lạnh giá nơi phương Bắc. Bầu trời cũng nhuộm màu u uất của sự chia ly

thể hiện ở những đám mây vờn vũ, chao đảo. Tất cả đã khiến cho bầu trời trở nên vẩn đục, xám xịt. Và đó cũng chính là bầu trời của tâm trạng, sắc màu tâm lý.

Trong hai câu thơ cuối tác giả thể hiện tình thu:

“Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói

Tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì”

Hình ảnh các thiếu nữ tươi trẻ hiện ra trong dáng đứng tựa cửa, yếu điệu duyên dáng nhưng ánh mắt thì nhìn xa xăm và ẩn chứa một nỗi buồn rất mơ hồ, không xác định được nguyên nhân biểu hiện của những thiếu nữ nhạy cảm. Các thiếu nữ là trung tâm, điểm sáng và là linh hồn cho bức tranh khiến cho bức tranh bằng ngôn từ của Xuân Diệu trở nên đẹp và gợi cảm hơn.

Đây mùa thu tới trích trong tập Thơ thơ của Xuân Diệu đã vẽ lên một bức tranh phong cảnh mùa thu trong thời khắc giao mùa và được nhà thơ cảm nhận tinh tế, tái hiện bằng bút pháp hiện đại. Đây cũng là một trong những bài thơ đánh dấu thành công xuất sắc tiêu biểu cho hồn thơ Xuân Diệu. Một bức tranh thu đẹp, rất đẹp nhưng buồn, khiến ta đọc xong cứ ngẩn ngơ, vương vấn mãi.



Tham khảo thêm:

- [Top 20 mẫu mở bài Thương vợ hay nhất đạt điểm cao](#)
- [Top 5 bài phân tích hình ảnh ông Tú trong bài Thương vợ lớp 11 siêu hay](#)